

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành chịu
sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xin báo cáo như sau:

1. Về tổ chức triển khai nhiệm vụ

Ngày 03/3/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng; trong đó có nội dung về rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 03/3/2025; thực hiện Công văn số 1253/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 11/3/2025 của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 1787/VP-NCKTGS ngày 11/3/2025 chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và đề xuất xử lý.

Ngày 25/3/2025, Sở Tư pháp đã có Công văn số 694/STP-XD&KTVB gửi các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố hướng dẫn việc thực hiện rà soát theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn số 1253/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ Tư pháp và Công văn số 694/STP-XD&KTVB của Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên và các quận, huyện trên địa bàn thành phố đã thực hiện rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của mình.

2. Kết quả rà soát văn bản QPPL

a) Tổng số các văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ

máy được rà soát: **366** văn bản (gồm: **16** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; **216** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **134** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Văn bản quy phạm pháp luật chỉ có nội dung thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền: **169** văn bản (gồm: **14** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; **154** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **01** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Văn bản quy phạm pháp luật ngoài nội dung thay đổi về tên gọi còn có các nội dung thay đổi khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: **172** văn bản (gồm: **01** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; **52** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **119** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng, cần phải thực hiện việc bãi bỏ toàn bộ: **25** văn bản (gồm: **01** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; **10** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **14** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

(Chi tiết kết quả rà soát văn bản được thể hiện tại 03 Phụ lục kèm theo)

3. Về phương án xử lý văn bản QPPL

- Văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần: **24** văn bản (gồm: **01** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; **22** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **01** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Văn bản quy phạm pháp luật cần thay thế: **148** văn bản (gồm: **30** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **118** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ toàn bộ: **25** văn bản (gồm: **01** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; **10** Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; **14** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

- Về lộ trình xử lý các văn bản quy phạm pháp luật: Trong năm 2025 và năm 2026

(Chi tiết kết quả rà soát văn bản được thể hiện tại Phụ lục kèm theo)

3. Đánh giá và kiến nghị:

a) Đánh giá

- Về việc tổ chức rà soát: Việc tổ chức rà soát văn bản được thành phố triển khai tích cực, nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả.

- Về phương án, lộ trình xử lý: Chi tiết theo phụ lục gửi kèm.

b) Kiến nghị

- Kết quả rà soát mới chỉ là bước đầu, là nguồn dữ liệu đầu vào, phục vụ cho việc nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong quá trình xây dựng văn bản, các cơ quan cần tiếp tục đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan, nhất là những vấn đề phức tạp, mang tính liên ngành, những vấn đề các cơ quan còn có quan điểm khác nhau hoặc vấn đề kinh tế, xã hội mới, phức tạp nảy sinh. Trên cơ sở đó, các cơ quan đề xuất phương án xử lý và hoàn thiện các quy phạm pháp luật cụ thể bảo đảm sự thống nhất, phù hợp.

- Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Tổ công tác, của các bộ, ngành cần được đẩy nhanh tiến độ xử lý hoặc tham mưu xử lý kết quả rà soát văn bản theo đúng quy định. Ngoài các nội dung đã được rà soát, đề xuất, kiến nghị, các bộ, cơ quan cần rà soát tổng thể, đánh giá kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật để tiếp tục phát hiện các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc để có phương án sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả kết nối, sử dụng dữ liệu, kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; tạo thuận lợi cho công tác theo dõi, đôn đốc việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan.

Trên đây là kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND cấp huyện;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Phòng NC&KTGS5;
- Lưu: VT, NCKTGS5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Phụ lục I

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QPPL CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(NHÓM 1. Văn bản QPPL chỉ có nội dung thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
I. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ			
1	Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng	Điểm b, c khoản 1 Điều 1 về đối tượng nội phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng: “b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh mở tờ khai Hải quan tạm nhập hàng hóa tại các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục tái xuất tại các <u>Chi cục Hải quan cửa khẩu thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng</u> ; c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa gửi kho ngoại quan mở tờ khai tại Hải quan ngoài cửa khẩu các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục chuyển cửa khẩu và thực hiện niêm phong Hải quan tại các <u>Chi cục Hải quan cửa khẩu thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng</u> ”.	Hải quan cửa khẩu trên địa bàn thành phố Hải Phòng
2	Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng	- Mục 3, mục 4 Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND): “3. Cơ quan, đơn vị thu lệ phí: <u>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thu lệ phí đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi làm thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</u>	Sở Nội vụ
3	Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung một	4. Quản lý và sử dụng phí:	Đội thuế liên huyện

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	số Nghị quyết quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng	b) <u>Hàng năm, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập dự toán cả năm về chi phí cần thiết và quyết toán theo quy định.....</u> ”. - Mục 3 Phụ lục số 05 kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND): “ <u>Cơ quan thu lệ phí: Chi cục Thuế khu vực, huyện trên địa bàn thành phố</u> ”.	
4	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 Về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Mục 3 Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND: “3. <u>Tổ chức thu phí:</u> a) <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.</u> b) <u>Sở Tài nguyên và môi trường thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trong lĩnh vực tài nguyên nước trừ trường hợp quy định tại điểm a Mục này</u> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Mục 3 Phụ lục số 05 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND: “ <u>Tổ chức thu phí: Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ”.	
		Mục 3 Phụ lục số 06 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND: “ <u>Tổ chức thu phí: Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ”.	
		Mục 3 Phụ lục số 08 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND: “ <u>Tổ chức thu phí: Sở Văn hóa và Thể thao</u> ”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		Mục 3 Phụ lục số 12 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND: “ <u>Đơn vị thu lệ phí: Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> ”.	Sở Tài chính
5	Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Điểm a, b, c khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND): “a)... <u>Dân sự trung bình của các địa phương được xác định dựa trên số liệu Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành...</u> ” “b)... <u>Diện tích tự nhiên được xác định dựa trên: số liệu Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; số liệu tại Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành đối với các địa phương không thực hiện sắp xếp...</u> ”	Chi cục Thống kê thành phố
6	Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải		

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	Phòng giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12/11/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)	<i>“c) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã được xác định dựa trên: số liệu tại Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; số liệu tại Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành đối với các địa phương không thực hiện sắp xếp...”</i>	
7	Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 Về việc ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022	Khoản 1 Điều 4: <i>“Tiêu chí: Ngoài tiêu chí dân số (dân số của các địa phương trên địa bàn thành phố được xác định theo số liệu dân số do Cục Thống kê thành phố Hải Phòng cung cấp), sử dụng kết hợp các tiêu chí bổ sung để xác định dự toán chi thường xuyên, gồm:”</i>	Chi cục Thống kê thành phố
8	Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Mục 3 Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND: <i>“Tổ chức thu phí: <u>Chi cục Bảo vệ môi trường Hải Phòng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</u>”.</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Mục 3 Phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND: <i>“Tổ chức thu phí: Công an xã, phường, thị trấn hoặc <u>Công an quân, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương</u> ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã”.</i>	Đồn công an
9	Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 11/11/2024 quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Khoản 2 Điều 5: <i>“<u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> quyết định đầu tư, mua sắm của cơ quan mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương có tổng mức đầu tư, giá trị dự toán từ trên 07 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng”.</i>	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 29/3/2016 về nhiệm vụ, giải pháp thu hồi diện tích đất đã giao, cho thuê không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền, chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất	Mục 3.1: <i>“Tăng cường đối thoại giữa <u>Ngành Tài nguyên và Môi trường</u>, chính quyền địa phương với người bị thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai để lắng nghe, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong thu hồi đất”.</i>	Nông nghiệp và Môi trường
		Mục 3.3: <i>“Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan thanh tra thuộc các ngành: Xây dựng, <u>Kế hoạch và Đầu tư</u>, Tài chính, Thuế với ngành <u>Tài nguyên và Môi trường</u> để kịp thời phát hiện, trao đổi thông tin, cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến những vi phạm pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai.</i>	Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>Thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của <u>Bộ Tài nguyên và Môi trường</u>. Rà soát lại đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đặc biệt là thanh tra về quản lý và sử dụng đất đai. Kiên quyết luân chuyển công chức làm công tác thanh tra nhưng kém năng lực, không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong thực hiện công vụ về thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai”.</i>	
11	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách	Khoản 2, khoản 11 Điều 3: “2. <u>Lệ phí môn bài thu từ: các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do <u>Cục Thuế thành phố Hải Phòng</u> quản lý.</u> 11. <u>Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố quản lý thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do <u>Cục Thuế thành phố Hải Phòng</u> quản lý thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật”.</u>	Chi cục Thuế khu vực III
		Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 11, khoản 12 Điều 4: “2. <u>Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý.</u> 3. <u>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> tổ chức thu.</u> 4. <u>phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý thực hiện,</u> 11. <u>Lệ phí trước bạ (không kể lệ phí trước bạ nhà đất của các cá nhân và hộ gia đình) do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý.</u> 12. <u>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý (đối với các quận: Lê Chân, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh và các huyện)”.</u>	Đội thuế liên huyện
		Khoản 1, khoản 2 Điều 6: “1. <u>Thuế giá trị gia tăng.....; các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức, cá nhân do <u>Cục Thuế thành phố Hải Phòng</u> quản lý;</u>	Chi cục Thuế khu vực III

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		2. Thuế thu nhập doanh nghiệp ...; các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức, cá nhân do <u>Cục Thuế thành phố Hải Phòng</u> quản lý; ...”.	
		Khoản 1 Điều 7: “Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức, cá nhân do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý (đối với các quận: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Hải An)”	Đội thuế liên huyện
		Điều 8: “Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức, cá nhân do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý (đối với các quận: Lê Chân, Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh và các huyện: Kiến Thụy, Tiên Lãng, An Lão, Vĩnh Bảo, Cát Hải)”.	Đội thuế liên huyện
		Khoản 2 Điều 12: “Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) do <u>Chi cục Thuế khu vực cấp huyện</u> quản lý (đối với các quận: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Hải An)”.	Đội thuế liên huyện
		Nội dung STT 1, 2 Biểu tại khoản 1 Điều 19: “... <u>Cục Thuế thành phố Hải Phòng</u> quản lý...”.	Chi cục Thuế khu vực III
12	Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Mục 3, mục 4 Phụ lục số 01 và mục 3 Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 17/2024: <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập	Điểm c khoản 4 Điều 3: “ <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì, phối hợp với <u>Sở Tài chính thống nhất</u> danh sách tổ chức, cá nhân được hỗ trợ. <u>Sở Tài chính</u> đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp ngân sách hiện hành”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2025	Khoản 4 Điều 4: “4. Trình tự thực hiện a) Tổ chức, cá nhân nộp đơn, phương án sản xuất áp dụng GAP, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi an toàn dịch bệnh tới Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) Trong thời gian 10 ngày (mười ngày) làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, chấp thuận phương án đề xuất hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; gửi <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>. c) Trong thời gian 10 ngày (mười ngày) làm việc, <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> tổng hợp, thống nhất với Sở Tài chính về kinh phí hỗ trợ. Sở Tài chính chủ trì đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí thực hiện. d) Căn cứ Quyết định phân bổ kinh phí của Ủy ban nhân dân thành phố, <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> quản lý, thực hiện hỗ trợ theo quy định”.	
14	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 Quy định nội dung, mức tặng quà của thành phố hàng năm tới các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán; Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; Ngày Quốc khánh 2/9	Gạch đầu dòng cuối khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng: “<u>Thương, bệnh binh nặng có nguyên quán tại Hải Phòng đang điều trị, điều dưỡng tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý</u>”.	Bộ Y tế
		Mục 1.2 khoản 1 Điều 2: “<u>Thương, bệnh binh nặng có nguyên quán tại Hải Phòng đang điều trị, điều dưỡng tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý</u>”. Mục 1.6 khoản 1 Điều 2: “- Các đơn vị, tổ chức hội với chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác hỗ trợ, thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội gồm 07 hội cấp thành phố (<u>Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố; Hội Doanh nghiệp và cơ sở của người khuyết tật thành phố Hải Phòng; Hội Chữ thập đỏ thành phố; Hội Từ thiện thành phố; Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố; Hội Người mù thành phố; Hội Người cao tuổi thành phố</u>). - 12 đơn vị trực thuộc <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Bộ Công an (<u>Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội; Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần; Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hải Phòng; Làng Trẻ em SOS Hải Phòng; Làng Nuôi dạy trẻ mồ côi Hoa Phượng; Trường phổ thông Hermann Gmeiner; Trường Lao động Xã hội</u>	

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>Thanh Xuân; Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh; Cơ sở cai nghiện ma túy số 2; Trường Khiêm thánh; Trường Khiêm thị; Trường Giáo dưỡng số 2 Ninh Bình)</i> ".	
		Mục 2.2 khoản 2 Điều 2: " <i>Thương, bệnh binh nặng có nguyên quán tại Hải Phòng đang điều trị, điều dưỡng tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh thuộc <u>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quản lý</i> ".	Bộ Y tế
II. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ			
15	Quyết định số 3107/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Hải Phòng	Khoản 2 Điều 6: " <i>Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Ngoại vụ, <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, tổ chức cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại thành phố Hải Phòng</i> "	Sở Nội vụ
		Khoản 2 Điều 9: " <i>Công an thành phố (Phòng Quản lý xuất nhập cảnh) phối hợp với <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch thành phố, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (đối với địa bàn các Khu công nghiệp) thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động nước ngoài tại thành phố Hải Phòng</i> ".	Sở Nội vụ
		Khoản 2 Điều 11: " <i><u>Sở Văn hóa và Thể thao</u>, <u>Sở Du lịch</u> chỉ đạo cơ quan chức năng thống kê số liệu người nước ngoài đến tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan du lịch; định kỳ hàng tháng trao đổi cho Công an thành phố (qua Phòng Quản lý xuất nhập cảnh)</i> ". - Khoản 1 Điều 12: " <i>Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Tư pháp, <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> và các sở, ban, ngành liên quan; <u>Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng</u>, <u>Báo Hải Phòng</u>, Báo An ninh Hải Phòng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan trên địa bàn thành phố</i> ".	- Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng
16		Điều 7 quy định về trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 Quyết định ban hành Quy định về điều kiện đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân để chon thuê trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 9: “ <i>Phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải rà soát các khu dân cư hiện hữu không đảm bảo yêu cầu về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy theo quy định này, đề xuất phương án cải tạo đường giao thông, nguồn cấp nước chữa cháy ngoài nhà báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định</i> ”.	
17	Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 13: “ <i>Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra định kỳ, đột xuất; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình được thực hiện đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả</i> ”.	Sở Tài chính
18	Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 12: “ <i>Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu</i> ”.	Sở Tài chính
19	Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 Về việc ban hành Quy định về "một cửa liên thông" trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 2 Điều 1: “<i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến thực hiện thủ tục đầu tư công trình cấp điện chuyên dùng, bao gồm: Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</i>”. Điểm a khoản 2 Điều 2: “<i>Công ty TNHH một thành viên Điện lực Hải Phòng là đơn vị đầu mối trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của khách hàng với ngành Điện và chuyển nguyên trạng hồ sơ của khách hàng tới Cơ quan nhà nước để giải quyết, bao gồm: ... Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân các quận, huyện để thực hiện thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường...</i>” Khoản 3 Điều 5: “<i>Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện thủ tục xác nhận bản đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong đó:</i>	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án được triển khai trên địa bàn 2 quận, huyện trở lên...” Khoản 3 Điều 5: “Các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện; chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình đào đường hè theo phân cấp quản lý. Trong đó: a) <u>Sở Giao thông vận tải</u>, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công xây dựng công trình điện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đối với các tuyến đường được giao quản lý. Thời gian thực hiện không quá 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hoàn chỉnh đối với việc thỏa thuận và cấp phép thi công công trình b) <u>Sở Xây dựng</u>... c) <u>Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn</u> hiện thủ tục khảo sát, chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với công trình điện nằm trong hành lang bảo vệ đê điều, hành lang thoát lũ và phần công trình điện vượt sông theo phân cấp quản lý. Thời gian thực hiện không quá 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hoàn chỉnh đối với việc thỏa thuận và cấp phép thi công công trình”. Khoản 2 Điều 11: “Các Sở: <u>Giao thông vận tải</u>, <u>Xây dựng</u>, <u>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>, <u>Tài nguyên và Môi trường</u>; Ban <u>Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm:...”.	
20	Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Khoản 5 Điều 7: “ <u>Phối hợp</u> với <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến các mỏ khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gây ảnh hưởng đến môi trường”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 8. Trách nhiệm của <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> ...	Sở Nội vụ
		Điều 9. Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ...	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 11. Trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u>	Sở Xây dựng
		Điều 12. Trách nhiệm của <u>Cục Hải quan Hải Phòng</u> và Cảng vụ hàng hải Hải Phòng	Chi cục Hải quan khu vực III

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
21	Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 7 Điều 5: “ <i>Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý thị trường thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật</i> ”.	Chi cục Quản lý thị trường
		Điều 9. <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 10. <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>	Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 12. Sở Tài chính, <u>Cục Quản lý thị trường</u> , <u>Cục Thuế</u> , <u>Cục Hải quan</u> và các thành viên khác của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thành phố (Ban Chỉ đạo 389 thành phố)	Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Thuế khu vực III, Chi cục Hải quan khu vực III.
22	Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6: 1. <i>Sở Công Thương chủ trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về hóa chất trên địa bàn thành phố; các sở, ngành: Y tế, <u>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>, Khoa học và Công nghệ, <u>Giao thông vận tải</u>, Công an thành phố, <u>Lao động, Thương binh và Xã hội</u>, Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về hóa chất thuộc thẩm quyền quản lý.</i> 2. <i>Các Sở, Ban, Ngành: Sở Công Thương, Y tế, <u>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>, Khoa học và Công nghệ, <u>Giao thông vận tải</u>, Công an thành phố, <u>Lao động, Thương binh và Xã hội</u>, Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn các quy định pháp luật về hóa chất thuộc thẩm quyền quản lý.</i> 3. <i><u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hóa chất; hướng dẫn việc xử lý, thải bỏ hóa chất độc tồn dư, hóa chất độc không rõ nguồn gốc và hóa chất độc bị tịch thu</i>”.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường, - Sở Xây dựng, - Sở Nội vụ, - Sở Tài chính, - Chi cục Quản lý thị trường, - Chi cục Hải quan khu vực III

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Khoản 2 Điều 7: “<u>Các Sở, Ban, Ngành: Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Giao thông vận tải; Công an thành phố; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Cục Quản lý thị trường thành phố; Cục Hải quan Hải Phòng</u> phối hợp thống kê, chia sẻ cung cấp thông tin về các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất... Khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 8: “1. <u>Các Sở, Ban, Ngành: Công Thương; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo</u> chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành... 4. <u>Cục Hải quan Hải Phòng</u> phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm soát, quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất, tiền chất công nghiệp trên địa bàn thành phố; xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động hóa chất theo thẩm quyền. 6. <u>Cục Quản lý thị trường thành phố</u> chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, thanh tra chuyên ngành....” Khoản 3, khoản 4 Điều 9: “3. <u>Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo</u> phối hợp với Sở Công Thương trong hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hóa chất thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý. 4. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường sau sự cố hóa chất”.	
23	Quyết định số 2822/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 5, khoản 7 Điều 18: “5. <u>Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện</u> chỉ đạo việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, xác định vị trí, quy mô xây dựng nghĩa trang nhân dân cho từng địa phương đảm bảo yêu cầu vệ sinh, phòng bệnh theo các quy định. Quận Đồ Sơn và huyện Cát 7. <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và thành phố tuyên truyền sâu rộng quy định này tới đông đảo các tầng lớp nhân dân, đồng thời chú trọng công tác phát hiện, cổ vũ, động viên kịp	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Khoa học và Công nghệ.

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>thời những mô hình hay, những kinh nghiệm tốt, phê phán các biểu hiện tiêu cực cũng như các hành vi vi phạm”.</i>	
24	Quyết định số 2307/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, 2 Điều 14 Quyết định số 2307/2016/QĐ-UBND (được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Quyết định 02/2020/QĐ-UBND): “1. <u>Tổ chức, cá nhân thực hiện đoàn người quảng cáo phải thông báo tới Sở Văn hóa và Thể thao về nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo, số lượng người tham gia đoàn người thực hiện quảng cáo, thời gian và lộ trình thực hiện chậm nhất là 15 ngày trước ngày thực hiện quảng cáo.</u> “2. <u>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu Sở Văn hóa và Thể thao không đồng ý với thông báo hoặc một số điều của thông báo thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quá thời hạn trên mà không có văn bản trả lời thì tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đã thông báo.</u> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 17. Sở văn hóa và Thể thao	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 20. Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
		Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		Điều 22. Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 23. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 1 Điều 27: “ <u>Công an thành phố Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc nắm bắt thông tin và xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo, quản lý hoạt động quảng cáo theo quy định</u> ”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 30. Sở Du lịch.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
25	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 4: “ <i>Có hòm thư góp ý, đặt ở vị trí dễ quan sát, đảm bảo thẩm mỹ, chất liệu thân thiện với môi trường. Các công cụ góp ý khác như: hòm thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng của <u>Sở Du lịch</u>, Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn, Công an quận Đồ Sơn và lãnh đạo đơn vị quản lý được công bố công khai, rõ ràng trên Bảng nội quy, Bảng niêm yết giá và những nơi dễ nhận biết. Niêm yết công khai và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i> ”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Khoản 2, khoản 4 Điều 18 về trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Du lịch., Sở Giao thông vận tải	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng
26	Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 27/08/2020 Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 3 Điều 4: “2. <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, ... 3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong Danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện lập danh sách, gửi <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 5 quy định về Quy trình xếp hạng di tích; tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích có quy định về trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao.	
		Khoản 1 Điều 7: “ <u>Định kỳ hàng năm</u> , Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các đơn vị quản lý di tích tại cơ sở, kiểm kê các di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> trước ngày 15 tháng 12 để thống nhất theo dõi trên toàn địa bàn thành phố”.	
		Khoản 2 Điều 14: “ <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn thành phố”.	
		Khoản 1 Điều 16 quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> .	
		Khoản 1, khoản 3 Điều 18 về trách nhiệm thi hành của <u>Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nông

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
			ngành và Môi trường
27	Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 4: “ <i>Có hòm thư góp ý đặt ở vị trí dễ quan sát, đảm bảo thẩm mỹ, chất liệu thân thiện với môi trường. Các công cụ góp ý khác như: hòm thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng của <u>Sở Du lịch</u>, ...</i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Khoản 2 Điều 11: “ <u>Sở Du lịch</u> xếp hạng: tàu thủy lưu trú du lịch theo Tiêu chuẩn quốc gia...”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điểm d khoản 1 Điều 12: “ <i>Các phương tiện thủy nội địa phải niêm yết số điện thoại đường dây nóng (hotline) của <u>Sở Du lịch</u>, <u>Sở Giao thông vận tải</u>, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải...</i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng
		Khoản 2 Điều 20: “ <i>Các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao chỉ được treo biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khác du lịch khi được <u>Sở Du lịch</u> ra quyết định công nhận theo quy định tại...</i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Khoản 7 Điều 21: “ <i>Các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác chỉ được treo biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch khi được <u>Sở Du lịch</u> ra quyết định công nhận theo quy định tại...</i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 24 quy định về trách nhiệm của Sở Du lịch	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
28	Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Điều 25 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 42/2023/QĐ-UBND) quy định về trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u> .	Sở Xây dựng
29	Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Ban hành quy định	Khoản 2 Điều 4: “ <i>Đối với Khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, <u>Sở Du lịch</u> lập hồ sơ đề nghị công nhận Khu du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận Khu du lịch; ...</i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	mô hình quản lý Khu du lịch của thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 2 Điều 6: “ <i>Quy chế phối hợp quản lý Khu du lịch được Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Khu du lịch ký kết thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của <u>Sở Du lịch</u></i> ”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 7: “ <i>c) Báo cáo định kỳ gửi về <u>Sở Du lịch</u> (qua Phòng Quản lý Du lịch) và Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua cơ quan chuyên môn về du lịch cấp huyện). 4. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> ”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 9 về trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố: “1. <i>Trách nhiệm của <u>Sở Du lịch</u></i> 2. <i>Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa và Thể thao</u></i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Nông Nghiệp và Môi trường
30	Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 Ban hành Quy chế quản lý Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà	Khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 7, khoản 11 Điều 7 về trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính
31	Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 Ban hành Quy chế quản lý bãi tắm biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm n khoản 2 Điều 9: “ <i>Thực hiện báo cáo hoạt động khai thác, quản lý bãi tắm khi có yêu cầu của <u>Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có bãi tắm; ...</u></i> ”	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 11. Trách nhiệm của <u>Sở Du lịch</u> .	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 12. Trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u> .	Sở Xây dựng
		Điều 13. Trách nhiệm của <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> .	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 14. Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> .	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 16. Trách nhiệm của Công an thành phố, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Y tế, <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> .	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa – Thể thao và

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Khoản 4, khoản 5 Điều 17: “4. <u>Phối hợp với Sở Du lịch</u> , các ngành chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, quy hoạch, quản lý, sử dụng và bảo vệ bãi tắm. 5. <u>Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch</u> , các cơ quan, đơn vị có liên quan phân luồng và xác định vị trí điểm neo đậu cho các phương tiện thủy nội địa xung quanh các khu vực bãi tắm đảm bảo an toàn cho nhân dân, khách du lịch tắm biển”.	Du lịch, Sở Xây dựng
32	Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 Phân cấp thẩm quyền của UBND thành phố trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 3: “Giao <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
33	Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 Ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”, “thôn, tổ dân phố văn hóa”, “xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 4 Điều 4 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện của <u>Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông</u>	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ
34	Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng biểu tượng thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 5: “Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao <u>Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện chủ sở hữu quyền tác giả đối với Biểu tượng</u> ”. Điều 7 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện của <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> .	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
35	Quyết định số 2962/QĐ-UB ngày 19/10/2001 Về nhiệm vụ quản lý trật tự công cộng- trật tự an toàn giao thông-vệ sinh môi trường-nếp sống văn minh đô thị tại dải Trung tâm thành phố	Khoản 2 Điều 2: “Giao <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan: - Thiết lập quy trình điện tử và thực hiện công khai các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần tại Điều 1 Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố. - Tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo Danh mục được nêu tại Điều 1 Quyết định này lên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thành trong tháng 10/2023”.	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
36	Quyết định số 2803/2014/QĐ- UBND ngày 11/12/2014 Về việc ban hành Khung định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 3 Quyết định: “Trong quá trình tổ chức thực hiện, <u>Sở Giao thông vận tải</u> chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với <u>Sở Tài chính</u> , <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> và các đơn vị liên quan chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền”.	Sở Xây dựng, Sở Nội vụ
		Điểm a khoản 2 Phần 1 Khung định mức kèm theo Quyết định: “Xe buýt là xe có sức chứa từ 17 hành khách trở lên. Vị trí, số chỗ ngồi, chỗ đứng cho hành khách và các quy định kỹ thuật khách đối với xe buýt theo quy chuẩn do <u>Bộ Giao thông vận tải</u> ban hành”.	Bộ Xây dựng
37	Quyết định số 1983/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 Về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị mới Ngã 5, Sân bay Cát Bi	Điều 9: “Các Sở: Xây dựng, <u>Kế hoạch và Đầu tư</u> , <u>Giao thông vận tải</u> , Văn hóa Thể thao và Du lịch, <u>Tài nguyên và Môi trường</u> ; Ủy ban nhân dân các quận Ngô Quyền, Hải An; Ủy ban nhân dân các phường Đông Khê, Đằng Lâm, Đằng Hải, Lạc Viên, Đằng Giang, Gia Viên, Cầu Tre; đơn vị được giao quản lý và các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên phạm vi Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi”	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Quyết định số 2464/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 Ban hành Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 21 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> , <u>Sở Giao thông vận tải</u> , <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> , <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ
39	Quyết định số 1339/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 9 Điều 39 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u> , <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> , <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> , <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính
40	Quyết định số 1406/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 Ban hành Quy định về quản lý, vận hành tài sản phục vụ công ích không tính vào giá trị doanh	Khoản 3 Điều 2: “ <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> , <u>Sở Tài chính</u> và các Sở, ngành, địa phương, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành tài sản công ích tại các đơn vị trên”.	Sở Tài chính
		Khoản b khoản 1 Điều 6 về trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành: “ <u>Tiếp nhận và quản lý nguồn ngân sách phân bổ cho quản lý, vận hành tài sản công ích, hàng năm phối hợp</u>	Sở Tài chính

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	nghiệp khi cổ phần hóa các Công ty TNHH MTV do UBND thành phố là chủ sở hữu	với <u>Sở Kế hoạch Đầu tư</u> , <u>Sở Tài chính</u> tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch, nghiệm thu, thanh quyết toán”.	
		Điểm c khoản 2 Điều 6: “ <u>Hướng dẫn các sở quản lý chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông vận tải...) thực hiện việc xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện việc quản lý, vận hành tài sản công ích</u> ”.	Sở Xây dựng
		Khoản 3 Điều 6. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> .	Sở Tài chính
41	Quyết định số 231/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 Ban hành Quy định về cơ chế hỗ trợ lãi xuất vay và cơ chế trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 10 Quyết định số 231/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6 Điều 1 Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND) về trách nhiệm của các sở ngành: “1. <u>Sở Giao thông vận tải</u> .. 2. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> ... 3. <u>Sở Tài chính</u> a) - Chủ trì thẩm định quyết toán kinh phí trợ giá xe buýt làm cơ sở để <u>Sở Giao thông vận tải</u> thanh toán cho các đơn vị. - Chủ trì, phối hợp với <u>Sở Giao thông vận tải</u> hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã các thủ tục cần thiết để được hưởng cơ chế trợ giá, cơ chế hỗ trợ lãi suất vay của thành phố theo quy định. b) Phối hợp với <u>Sở Giao thông vận tải</u> tiến hành kiểm tra các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở để thanh quyết toán kinh phí trợ giá. c) Hàng năm quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất vay đầu tư mới phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. d) Phối hợp với <u>Sở Giao thông vận tải</u> và Kho bạc Nhà nước Hải Phòng trong việc quản lý hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí, kinh phí trợ giá xe buýt. e) Phối hợp với <u>Sở Giao thông vận tải</u> tổ chức thu hồi chi phí hỗ trợ lãi suất vay (có tính bảo toàn vốn) nếu các đối tượng được hưởng không thực hiện đúng cam kết”.	Sở Xây dựng Sở Tài chính
42	Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 231/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 về cơ chế hỗ trợ lãi suất vay và cơ chế trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng		
43	Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 Ban hành bảng giá nhà tính lệ phí trước bạ trên địa bàn thành phố Hải phòng	Điều 3: “Giao <u>Sở Tài chính</u> chủ trì, phối hợp với <u>Cục Thuế thành phố</u> hướng dẫn thực hiện Quyết định này”.	Chi cục Thuế khu vực III

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
44	Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 5/4/2018 Về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng	Khoản 2 Điều 2: “Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế, <u>Tài nguyên và Môi trường</u> hướng dẫn giám sát các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn thành phố và Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng thực hiện quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định hiện hành”.	Nông nghiệp và Môi trường
45	Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 7 quy định về trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 9 quy định về trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		Điều 13 quy định về trách nhiệm của Cục Thuế thành phố	Chi cục Thuế khu vực III
		Điều 16 quy định về trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Ban Quản lý khu kinh tế
		Điều 17 quy định về trách nhiệm của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng	Chi cục Hải quan Khu vực III
46	Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 Quy định khung giá dịch vụ sử dụng nhà tại Bến Phà Gót-Cái Viêng, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Điều 2: “ <u>Tổ chức thực hiện</u> 1. Giao <u>Sở Giao thông vận tải</u> có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo các đơn vị cung cấp dịch vụ thông báo công khai mức thu giá dịch vụ; thực hiện miễn, giảm giá dịch vụ cho các đối tượng sử dụng dịch vụ phù hợp theo quy định. 2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với <u>Cục Thuế thành phố</u> và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện quyết định. 3. Các đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm thông báo công khai cho các tổ chức, cá nhân được biết và báo cáo sử dụng vé với <u>Cục Thuế thành phố</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sở Xây dựng Chi Cục thuế khu vực III
47	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 Quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung	Khoản 1 Điều 4: “Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách được <u>Sở Giao thông vận tải Hải Phòng</u> cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” chỉ được sử dụng để vận chuyển hành khách đi các tuyến cố định của đơn vị đến bến xe khách, điểm dừng đón, trả khách	Sở Xây dựng

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	chuyển hành khách trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>trên tuyến thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký với <u>Sở Giao thông vận tải Hải Phòng</u></i> .	
		Khoản 1 Điều 6: “ <i>Xây dựng phương án tổ chức hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách và đăng ký với <u>Sở Giao thông vận tải</u> trước khi đưa phương tiện vào hoạt động và đề nghị cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN”....</i>	
		Khoản 3 Điều 7: “ <i>Theo dõi hoạt động của các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, báo cáo <u>Sở Giao thông vận tải</u> các trường hợp xe trung chuyển vi phạm quy định để xem xét xử lý</i> ”.	
		Điều 9 về trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u>	
48	Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 Ban hành quy chế quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố	Khoản 1 Điều 7: “ <i>Thời gian xe buýt phục vụ trong ngày của từng tuyến được quy định trong biểu đồ chạy xe, đảm bảo tối thiểu 12 giờ/ngày. <u>Sở Giao thông vận tải</u> quyết định cụ thể các trường hợp đặc biệt đối với các tuyến xe buýt có thời gian hoạt động ít hơn 12 giờ/ngày</i> ”.	Sở Xây dựng
		Điểm c, điểm e khoản 2 Điều 8: c) <i>Niêm yết bên trong xe các thông tin sau: Biển số đăng ký xe, số hiệu tuyến hoặc mã số tuyến, sơ đồ tuyến, giá vé, cước hành lý; trách nhiệm của người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách; số điện thoại đường dây nóng của <u>Sở Giao thông vận tải</u>,</i> e) <i>Nội dung niêm yết, kích thước, kiểu chữ, màu sắc, vị trí của các loại thông tin trên được <u>Sở Giao thông vận tải</u> quy định và giao Trung tâm Quản lý, bảo trì giao thông công cộng và đăng kiểm thủy hướng dẫn, kiểm tra thực hiện</i> ”.	
		Điểm a khoản 4 Điều 8: “ <i>Giãn cách xe chạy đối với các tuyến xe buýt thuộc phạm vi nội thành không được vượt quá 30 phút/lượt xe xuất bến; trong trường hợp đặc biệt, nếu tần suất vượt quá quy định phải được sự đồng ý của <u>Sở Giao thông vận tải</u></i> ”.	
		Khoản 4 Điều 9: “ <i>Giá vé trên các tuyến xe buýt không trợ giá do doanh nghiệp vận tải kê khai và niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính, <u>Bộ Giao thông vận tải</u> hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ</i> ”.	Bộ Xây dựng
		Khoản 2 Điều 12: “ <i><u>Sở Giao thông vận tải</u> tổ chức thực hiện đánh giá các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</i> ”.	Sở Xây dựng

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Điểm d khoản 1 Điều 14: “ <i>Doanh nghiệp, hợp tác xã được quyền khiếu nại các quyết định xử lý vi phạm hợp đồng khai thác tuyến xe buýt của Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Quản lý, bảo trì giao thông công cộng và đăng kiểm thủy do nguyên nhân khách quan như ùn tắc giao thông, điều chỉnh giao thông, tai nạn, hư hỏng đột xuất... và các trường hợp khách quan khác theo quy định của pháp luật</i> ”.	
		Điểm đ khoản 2 Điều 14: “ <i>Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Quản lý, bảo trì giao thông công cộng và đăng kiểm thủy</i> ”.	
		Điều 18 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u> .	
		Điều 19 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch đầu tư</u> .	Sở Tài chính
		Điều 21 quy định về trách nhiệm của. <u>Sở Lao động – Thương binh và xã hội</u> .	Sở Nội vụ
		Điều 23 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> .	Sở Khoa học và Công nghệ
49	Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 Quy định về khung giá dịch vụ sử dụng phà tại bến phà Lại Xuân, Dương Áo thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 2: “ <i>Giao <u>Sở Giao thông vận tải</u> có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo các đơn vị cung cấp dịch vụ thông báo công khai mức thu giá dịch vụ; thực hiện miễn vé thu tiền dịch vụ sử dụng cho các đối tượng: ...</i> ”	Sở Xây dựng
50	Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 7, khoản 8 Điều 10 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> , <u>Sở Giao thông vận tải</u> , <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> , và trách nhiệm của <u>Sở Tài chính</u> phối hợp với <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Cục Thuế Hải Phòng</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Chi cục thuế khu vực III
51	Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 Ban hành quy định về thẩm định an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a, b mục 4.1 khoản 4 Điều 1: “ <i>a) Phân cấp cho <u>Sở Giao thông vận tải</u> tổ chức thẩm định an toàn giao thông trên cơ sở Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông và thực hiện phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.</i> <i>b) Phân cấp cho <u>Sở Giao thông vận tải</u> tổ chức thẩm định an toàn giao thông trên cơ sở Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông và thực hiện phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông</i> ”.	Sở Xây dựng

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Khoản 1 Điều 2: “Sở <u>Giao thông vận tải</u> và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan”.	
52	Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 2 Điều 2: “Thanh tra viên, công chức các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông</u> (Gọi tắt là công chức Sở)”. Điểm b khoản 1 Điều 5: “Thanh tra các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông</u>”. Điểm a khoản 2 Điều 5: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Chánh Thanh tra các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông</u>”. Khoản 2 Điều 6: “Chánh Thanh tra các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông</u> có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kết quả xử lý thông tin phản ánh thuộc lĩnh vực quản lý”. Khoản 1 Điều 7: “1) Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông</u>; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ...”. Điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 7: “d) Thanh tra các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông</u> theo phạm vi, lĩnh vực quản lý và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm: đ) Giám đốc các Sở: <u>Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền</u>	Sở Xây dựng Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<u>thông</u> có trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra Sở tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật;...”. Khoản 1 Điều 9: “Chánh Thanh tra các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương</u> có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm trật tự xây dựng do mình ban hành”. Khoản 1 Điều 10: “Các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông</u>; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ...”. Điểm b, c khoản 2 Điều 10: “b) Thanh tra các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông</u> căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra c) Giám đốc các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông</u> có trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra Sở tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm ...”. Khoản 1 Điều 12: “Chánh Thanh tra các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông</u> căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm ...”. Khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 19 quy định về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	
53	Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 Về giá thuê nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân thuê làm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố	Điểm b khoản 2 Điều 1: “Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ kê khai diện tích, xác định vị trí, diện tích theo tuyến đất đối với từng điểm nhà, chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế thành phố để xác định tiền thuê đất theo quy định”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Chi Cục Thuế khu vực III
54	Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 Quy định giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây	Khoản 1 Điều 9: “Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định”.	Sở Xây dựng

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	dựng đường bộ để kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng		
55	Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 Ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hầm cầu, bể phốt, bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	
		Điều 23. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		Điều 25. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 26. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
56	Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 Ban hành Quy định Tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại các đô thị loại IV, loại V trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Khoản 2, khoản 3 Điều 5: “2. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: <i>Khi tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án nhà ở thương mại phải chủ trì xem xét đề xuất việc chấp thuận chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội</i> 3. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: <i>a) Căn cứ theo quy định của pháp luật về đất đai, xác định số tiền mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này và gửi thông tin Cục Thuế thành phố thu theo quy định.</i> <i>b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý quỹ đất nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật đất đai trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm quy định Luật Đất đai năm 2024”.</i>	Sở Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường
57	Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về	Khoản 3, khoản 5 Điều 5: “3. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu sau:..	Sở Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	5. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về đất ở để đấu giá và tình hình đấu giá đất ở của các dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở...”	
58	Quyết định số 503/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 Về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 2 Quyết định: “Giao <u>Sở Tài chính</u> , <u>Sở Kế hoạch Đầu tư</u> và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định này”. Khoản 1 Điều 8: “ <u>Sở Kế hoạch đầu tư</u> chủ trì, phối hợp với <u>Sở quản lý nhà nước</u> lĩnh vực thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bố trí dự toán từ nguồn kinh phí chi đầu tư xây dựng cơ bản. Trong đó, <u>Sở quản lý nhà nước</u> lĩnh vực thẩm định về đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa”.	Sở Tài chính
59	Quyết định số 2166/2016/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 Về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 1 Điều 7 về trách nhiệm của Sở Tài chính: “ <u>Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong việc lập kế hoạch giám sát các doanh nghiệp và thực hiện kế hoạch giám sát theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 7 Quy chế này; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố”. Khoản 2 Điều 7: “ <u>Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> :...” Điểm d khoản 1 Điều 10 về trách nhiệm của Sở Tài chính: “ <u>Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tiến hành phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính, điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đưa ra ý kiến chỉ đạo đối với doanh nghiệp”. Khoản 2 Điều 10: “ <u>Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> :...”	Sở Tài chính
60	Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 Ban hành giá nước sạch sinh hoạt tại khu vực thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp Tiên Lãng quản lý và đầu tư (giai đoạn 2017-2019)	Điều 2: “Giao <u>Sở Tài chính</u> , <u>Sở Xây dựng</u> , <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> , Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh Hải Phòng, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng hướng dẫn, kiểm tra Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp Tiên Lãng thực hiện theo quy định”.	Sở Tài chính
61	Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 Về giá dịch vụ mai táng, cải táng, sử dụng bề mặt trí tại Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải	Khoản 2 Điều 2: “Giao các Sở: <u>Tài chính</u> , <u>Xây dựng</u> ; <u>Cục Thuế thành phố</u> và Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải hướng dẫn Công ty Công trình công cộng và Dịch vụ đô thị Cát Hải thực hiện theo quy định”.	Chi cục Thuế khu vực III

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
62	Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 2 Điều 1: “ <i>Sở Tài chính, Cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Thanh tra thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Ủy ban nhân dân</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính
		Khoản 2 Điều 4 về trách nhiệm của Sở Tài chính: “ <i>Phối hợp chặt chẽ cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố rà soát các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản nhưng chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Tăng cường quản lý trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thuế khu vực III
		Điều 5. Cục Thuế thành phố	Chi cục Thuế khu vực III
		Điều 6. Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		Điều 10: “ <i>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng: Có trách nhiệm phối hợp cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố thông tin về các dự án, công suất, sản lượng đất, đá, cát san lấp phục vụ cho dự án.</i> ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thuế khu vực III
		Khoản 3 Điều 11 về trách nhiệm của Công an thành phố: “ <i>Phối hợp với cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc đôn đốc, cưỡng chế đối với các trường hợp chây ỳ, nợ đọng tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.</i> ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường
63	Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 Quy định mức hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 3: “ <i>Tổ chức thực hiện:</i> <i>1. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức khảo sát, chịu trách nhiệm tổng hợp giá thị trường thịt lợn hơi hàng tháng trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (là cơ quan quản lý chuyên ngành) tổng hợp trước ngày 22 hàng tháng.</i> ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường Chi cục Thống kê thành phố

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		2. <u>Giao sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng tổng hợp báo cáo giá thị trường thịt lợn hơi hàng tháng gửi Sở Tài chính trước ngày 24 hàng tháng.</u> 3. <u>Giao Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp báo cáo giá thị trường của các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng; thực hiện tính giá thị trường thịt lợn hơi bình quân tháng theo quy định và công bố vào ngày 25 hàng tháng để các địa phương thực hiện hỗ trợ</u>	
64	Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 Ban hành Quy chế phân cấp quản lý vốn đầu tư công đối với đơn vị hành chính cấp huyện thuộc thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 8: “Các Sở: <u>Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính</u> căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm rà soát, kiểm tra kế hoạch phân bổ chi tiết vốn đầu tư công của các quận, huyện theo kế hoạch thường xuyên hoặc đột xuất. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có ý kiến về phương án phân bổ vốn của các địa phương bằng văn bản và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có)”. Khoản 2, khoản 3 Điều 9: “2. <u>Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính</u> căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện phân bổ, quản lý vốn đầu tư công hàng năm. 3. <u>Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là cơ quan đầu mối, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện Quy chế; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc bổ sung vốn đầu tư công cho từng địa phương theo các quy định hiện hành”.	Sở Tài chính
65	Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 1: “1. <u>Phạm vi điều chỉnh</u> <u>Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa Sở Tài chính với Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan; đồng thời, quy định trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan trong công tác quản lý thu, nộp ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn thành phố Hải Phòng....</u> 2. <u>Đối tượng áp dụng</u>	Chi cục Thuế khu vực III, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Hải quan Khu vực III

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan”.</i> Điều a, điểm c khoản 1 Điều 3: “a) <u>Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng</u> có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, nội dung báo cáo theo yêu cầu phối hợp quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố khi Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu cung cấp số liệu, Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp. c) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung cụ thể đã được quy định tại Quy chế này để cụ thể hóa từng nội dung cần phối hợp với Sở Tài chính trong công tác thu ngân sách” Điều 4. Trách nhiệm của Cục Thuế thành phố Điều 5. Trách nhiệm của Cục Hải quan thành phố Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính: “1. Căn cứ số liệu do <u>Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng</u> (truyền dữ liệu hàng ngày qua chương trình quản lý thu NSNN), <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cung cấp, Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng:..”	
66	Quyết định số 68/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 4: “Phối hợp trong công tác thẩm định, phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh văn kiện chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án ...2. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có trách nhiệm: ... 3. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan <u>Căn cứ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và trên cơ sở yêu cầu phối hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn (kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan), cơ quan chức năng liên quan trả lời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.</u> <u>Để đảm bảo thời gian thẩm định theo quy định, nếu quá thời hạn 07 ngày làm việc, cơ quan chức năng được hỏi tham vấn không có văn bản tham gia ý kiến thì chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc chậm hoặc không có ý kiến đối với nội dung</u>	Sở Tài chính

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>lĩnh vực chuyên ngành được hỏi ý kiến. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> - cơ quan chủ trì thẩm định sẽ tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo đúng thời gian quy định”.</i>	
		Điều 5: “Công tác quản lý, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả quản lý, sử dụng viện trợ 1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có trách nhiệm	
		Điều 6: “Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng viện trợ 1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có trách nhiệm...”	
		Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư	
		Điều 11. Trách nhiệm của Cục Hải quan thành phố	Chi cục Hải quan khu vực III
67	Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND Ngày 22/02/2023 Phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 2: “Phân cấp tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố 1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là cơ quan tổng hợp chung về các Chương trình mục tiêu quốc gia. 2. <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. 3. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”. Điều 3: “Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: ... 2. Trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>... 3. Trách nhiệm của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>...”	Sở Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Nội vụ
68	Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án; dự toán chi phí lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây	Điểm a khoản 1 Điều 1: “Giao <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: - Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị các dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Căn cứ ý kiến thẩm định của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan chuẩn bị đầu tư hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp xác định được chủ đầu tư) hoàn chỉnh dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;	Sở Tài chính

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	- Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức kinh phí nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm B, C thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố”.	
69	Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 5: “b) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng báo cáo tình hình thực tế cho vay 06 tháng đầu năm và dự kiến cả năm, số vốn thu hồi dự kiến trong năm tiếp theo và xây dựng nhu cầu kinh phí ủy thác, dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý (nếu có), gửi Sở Tài chính và <u>Sở Lao động Thương binh và xã hội</u> trước ngày 10/7 hàng năm. c) <u>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u> thẩm tra, xác định số lượng đối tượng vay vốn (chi tiết theo từng đối tượng tại Điều 6, Quy chế này), đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác gửi Sở Tài chính (nếu có) trước ngày 20/7 hàng năm. d) Trên cơ sở đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác của <u>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u>, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố cho vay theo quy định và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác của cấp tỉnh”.	Sở Nội vụ
		Điều 5: “Căn cứ đề xuất <u>Phòng Lao động Thương binh và Xã hội</u> , khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung vốn ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện cho vay tại địa phương và dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác của cấp huyện”.	Phòng Nội vụ
		Khoản 3 Điều 5 “a) Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh: <u>Sở Lao động Thương binh và xã hội</u> chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phân bổ nguồn vốn vay cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, chi tiết theo đối tượng vay là người nghèo và đối tượng chính sách khác. b) Nguồn vốn ngân sách cấp huyện: <u>Phòng Lao động Thương binh và xã hội</u> chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phân bổ nguồn vốn cho vay cho Ủy ban nhân	Sở Nội vụ Phòng Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>dân các xã, phường, thị trấn, chi tiết theo đối tượng vay là người nghèo và đối tượng chính sách khác”.</i>	
		Khoản 2 Điều 6: “Ngân hàng chính sách xã hội các cấp ưu tiên cho vay đối tượng là hộ nghèo. Đối với các đối tượng khác, thứ tự ưu tiên cho vay căn cứ Quyết định phê duyệt phân bổ nguồn vốn cho vay của Ủy ban nhân dân các cấp hàng năm và hướng dẫn <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> ”.	
		Điều 14: “Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. 1. Trách nhiệm của Cơ quan <u>Lao động Thương binh và Xã hội</u> :.. 2. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính: a) Chủ trì, phối hợp với Cơ quan <u>Lao động Thương binh và Xã hội</u> và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp; ... 3. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> : Phối hợp với Sở Tài chính, <u>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u> tham mưu phân bổ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách cấp tỉnh hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố”.	Sở Nội vụ Sở Tài chính
70	Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 Quy định về giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải phòng	Khoản 1 Điều 3: “Các Sở: Tài chính, Xây dựng, <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> và các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao: thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phương án điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt áp dụng trên địa bàn thành phố theo quy định”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
71	Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 Ban hành quy định một số nội dung trong tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của UBND thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 2 Điều 4: “1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chương trình đầu tư công cấp thành phố của các chủ thể: cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 43 và quy định tại các điều 45, 47, 49 Nghị định số <u>29/2021/NĐ-CP</u> ”.	Sở Tài chính
		Khoản 1 Điều 5: “ <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư công cấp thành phố của các chủ thể: cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 50 và quy định tại các điều 52, 53, 55 Nghị định số <u>29/2021/NĐ-CP</u> ngày 26/3/2021 của Chính phủ”.	

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Khoản 1 Điều 7: “ <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công cấp thành phố của các chủ thể: cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng vốn nhà nước để đầu tư, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 62 và quy định tại các điều 64, 65, 66, 68 Nghị định số <u>29/2021/NĐ-CP</u> ngày 26/3/2021 của Chính phủ”.	
		Khoản 2 Điều 8: “ <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư sử dụng vốn khác ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế của thành phố của các chủ thể: cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 69; các điều 71, 72, 74 Nghị định số <u>29/2021/NĐ-CP</u> ngày 26/3/2021 của Chính phủ”.	
		Khoản 1 Điều 9: “ <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư thành phố các chủ thể: cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại...”.	
72	Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 1 Điều 3: “ <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điểm d khoản 2 Điều 5: “ <u>Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> rà soát, đề xuất xây dựng và điều chỉnh danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo nhiệm vụ tiếp nhận kê khai giá tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, gửi Sở Tài chính để tổng hợp trước ngày 02 tháng 01 hằng năm”.	Sở Tài chính
		Khoản 2 Điều 7: “ <u>Cục Thống kê</u> phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của thành phố, phân tích diễn biến CPI của thành phố trong kỳ báo cáo (nếu có), phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có)”.	Chi cục Thuế khu vực III
		Điểm b khoản 3 Điều 10: “ <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> : Bảng giá đất thành phố; Giá đất được ghi trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá; các loại giá đất khác do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định tại pháp luật về đất đai”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
73	Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 Về việc quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Điểm a khoản 4 Điều 1: “<i>Mức 1: 200.000đ/tháng/người:</i> - <i>Cán bộ, công chức, viên chức làm việc chuyên trách tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận: Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê chân, Kiến An, Hải An và Ủy ban nhân dân các huyện: Thủy Nguyên, An Dương</i>”.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường
74	Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm	Điều 1: “<i>Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) với các cơ quan phối hợp của thành phố trong việc xây dựng, chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm</i>”. Khoản 1 Điều 4: “<i>Cơ quan chủ trì là Sở Lao động Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân thành phố; ở các quận huyện do Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện</i>”. Điểm b khoản 4 Điều 7: “<i>Tổng hợp các vấn đề vướng mắc, khó khăn đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện báo cáo Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan liên quan xử lý theo thẩm quyền</i>”. Điểm a, b Điều 9: “<i>a) Cấp thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Tổ trưởng tổ công tác liên ngành thành phố do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội đảm nhiệm;</i> <i>b) Cấp quận, huyện: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện thành lập và ban hành quy chế hoạt động, Tổ trưởng tổ công tác liên ngành cấp quận, huyện do Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội đảm nhiệm</i>”. Điều 15: “<i>Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước</i> <i>1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Hải Phòng, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ vào phạm vi, chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.</i>	Sở Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>2. <u>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u> chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo 138 thành phố”.</i>	
75	Quyết định số 2563/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về tổ chức, hoạt động và trách nhiệm quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 12 về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> .	Sở Tài chính
76	Quyết định số 2583/2014/QĐ- UBND ngày 25/11/2014 Về việc ban hành quy chế phối hợp công tác thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Khoản 2 Điều 1: “ <i>Đối tượng áp dụng: <u>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u>, <u>Sở Y tế</u>, Bảo hiểm xã hội Hải Phòng và tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn thành phố Hải Phòng</i> ”.	Sở Y tế
		Khoản 2, khoản 6 Điều 3 về trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Hải Phòng: “ <i>2. <u>Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u>, <u>Sở Y tế</u> tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.</i>	
		<i>6. Chủ trì, phối hợp với <u>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</u>, <u>Sở Y tế</u> và các ngành liên quan rà soát, tổng hợp số nhóm đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí đề nghị quyết toán gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 5 hàng năm để làm cơ sở quyết toán theo quy định”.</i>	
		Điều 4 về trách nhiệm của <u>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</u>	Chi cục Thuế Khu vực III, Sở Tài chính
		Khoản 2, 3 Điều 7 về trách nhiệm của <u>Cục Thuế Hải Phòng; Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>	
		Khoản 1 Điều 10 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>	Sở Khoa học và Công nghệ
		Khoản 1 Điều 21 về trách nhiệm của <u>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</u> trong chế độ báo cáo	Sở Y tế

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
77	Quyết định số 491/2017/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 4 Điều 3: “1. Công trình ghi công liệt sĩ cấp thành phố (Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ thành phố) do <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quản lý theo văn bản giao nhiệm vụ quản lý cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố. 4. <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> ở cấp huyện; công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội) ở cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trong việc quản lý, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn của địa phương quản lý theo phân công cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã”. Khoản 1 Điều 8 về trách nhiệm của <u>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</u>.	Sở Nội vụ Phòng Nội vụ
78	Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 Ban hành Quy chế phối hợp, quản lý an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Điều 7 về trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Điều 10 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông. Điều 14 về trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Điều 15 về trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải	Sở Nội vụ Sở Khoa học và Công nghệ Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Xây dựng
79	Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu "Gương mặt tiêu biểu thành phố Hải Phòng"	Điểm đ, điểm g, điểm h khoản 3 Điều 12 quy định về trách nhiệm của <u>Cục Thuế thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ;	Chi cục Thuế khu vực III Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường
80	Quyết định 48/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 Ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố	<u>Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông</u> 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thành phố thực hiện công tác thông tin, phổ biến, tuyên truyền Quy định này. 2. Phối hợp với Sở Nội vụ tuyên truyền, cung cấp thông tin về nội dung, tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quy định này. <u>Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, báo chí thành phố; Cổng thông tin điện tử thành phố</u>	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>Phối hợp với Sở Nội vụ, <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến Quy định và kết quả thực hiện Quy định này tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân để biết, giám sát việc thực hiện; phát hiện, biểu dương, những tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt, phản ánh các tập thể, cá nhân vi phạm.</i>	
81	Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 3 Điều 6 quy định về trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Nội vụ, Sở Tài chính
82	Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 Quy định về quản lý, phân cấp quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 5 quy định về Thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo
		Khoản 1 Điều 8 về Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	
83	Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 Quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 3, Điều 4, Điều 5 quy định về Trách nhiệm tập trung và nuôi dưỡng tạm thời người lang thang; Phân loại và xử lý người lang thang; Đưa người lang thang vào cơ sở bảo trợ xã hội. Trong đó có <u>Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân</u> .	Sở Nội vụ
		Khoản 1, khoản 4, khoản 8, khoản 9 Điều 7 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông</u> .	Sở Nội vụ, Sở Tài chính
		Điểm a khoản 1 Điều 8: “ <i>Đối với cấp thành phố: Kinh phí hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố được ngân sách Nhà nước đảm bảo và cấp theo dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp xã hội địa phương hàng năm của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u></i> ”.	Sở Nội vụ
84	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 Ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về	Điều 7. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khác có liên quan: “ <i>Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan có trách nhiệm:...</i> ”	Sở Nội vụ
85	Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 Ban hành Quy định về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 21. Trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>	Sở Khoa học và Công nghệ
86	Quyết định số 80/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 Ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động và phân cấp quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 1: “<i>Quy chế này áp dụng đối với hòa giải viên lao động của thành phố Hải Phòng; hòa giải viên lao động thuộc <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>; hòa giải viên lao động thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện; hòa giải viên lao động thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân có liên quan</i>”. Điều 8: “<i>Phân cấp quản lý hòa giải viên lao động</i> 1. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> thực hiện quản lý trực tiếp các hòa giải viên lao động do <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> đề xuất. 2. <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> các quận, huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện quản lý trực tiếp các hòa giải viên lao động do địa phương, cơ quan đề xuất. Điều 9: “<i>Quản lý hòa giải viên lao động</i> 1. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quản lý hòa giải viên lao động quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số <u>145/2020/NĐ-CP</u> của Chính phủ; 2. <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quận, huyện quản lý hòa giải viên lao động quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số <u>145/2020/NĐ-CP</u> của Chính phủ... - Điều 10: “<i>Thẩm quyền cử hòa giải viên lao động</i> 1. <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cử hòa giải viên lao động do quận, huyện, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng trực tiếp quản lý	Bộ Nội vụ Sở Nội vụ Phòng Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		thực hiện giải quyết các vụ tranh chấp lao động xảy ra trên địa bàn địa phương, cơ quan quản lý. 2. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> cử hòa giải viên lao động do Sở quản lý trực tiếp giúp đỡ, hỗ trợ hòa giải viên lao động các địa phương, cơ quan giải quyết các tranh chấp lao động có tính chất phức tạp xảy ra tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố hoặc theo đề nghị của địa phương, cơ quan”. Khoản 1 Điều 11: “Hòa giải viên lao động thuộc <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quản lý có phạm vi hoạt động trên địa bàn toàn thành phố, được phân công đầu mối theo dõi, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động theo địa bàn (quận, huyện, khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp lớn); phối hợp giải quyết tranh chấp lao động giữa các địa phương và giải quyết đình công không đúng trình tự, thủ tục quy định”. Khoản 2 Điều 14: “Chấp hành quyết định của Giám đốc <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động”. Điều 16: “Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động Các hòa giải viên lao động đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong đó: 1. <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quận, huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động thuộc quyền quản lý của đơn vị và báo cáo <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>. 2. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động thuộc quyền quản lý của Sở và tổng hợp chung báo cáo của các <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quận, huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng để phân loại đánh giá hòa giải viên lao động trên địa bàn thành phố; tiến hành các thủ tục thi đua khen thưởng đối với hòa giải viên lao động theo quy định. Điều 17: “Tổ chức thực hiện 1. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> có trách nhiệm:	

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		a) Hằng năm, rà soát nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động của các <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và kế hoạch của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> để xây dựng kế hoạch chung của thành phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. b) Hằng năm, tổng hợp tình hình hòa giải lao động trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và <u>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</u>. c) Quản lý hòa giải viên theo phân cấp quản lý. 2. <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quận, huyện, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm a) Rà soát nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý để lập kế hoạch và báo cáo <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> trước ngày 31/3 hàng năm; b) Trước 15/12 hàng năm, gửi báo cáo tình hình hòa giải lao động của đơn vị về <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>. c) Quản lý hòa giải viên theo phân cấp quản lý. 3. Quy chế này được quán triệt và triển khai đến các hòa giải viên lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các hòa giải viên lao động phản ánh về <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp”.	
87	Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 Ban hành Quy chế phê duyệt, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thành phố	Khoản 2 Điều 16: “Trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> a) Thường xuyên rà soát, cập nhật mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố theo quy định hiện hành để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu. b) Chịu trách nhiệm đảm bảo điều kiện về kỹ thuật vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP) để kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu CBCCVC thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC”.	Sở Khoa học và Công nghệ
88	Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động là người	Điều 6 về trách nhiệm của <u>Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</u> Khoản 2, khoản 3 Điều 8 về trách nhiệm của Công an thành phố: “2. <u>Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> tổ chức tuyên truyền, tập huấn và đôn đốc các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh sử dụng lao động nước ngoài thực	Sở Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cư trú của người nước ngoài trên địa bàn thành phố.</i> <i>3. Trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố; định kỳ hằng tháng cung cấp thông tin về người lao động nước ngoài được cấp thị thực ký hiệu gồm: LV1, LV2, LD1, LD2, DT1, DT2, DT3, DT4 vào làm việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tới <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>”.</i>	
		<i>Khoản 1 Điều 11 về trách nhiệm của Sở Ngoại vụ: “<u>Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn và đôn đốc các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh có sử dụng lao động nước ngoài thực hiện đúng quy định pháp luật liên quan đến lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố</u>”</i>	
		<i>Khoản 2, khoản 6 Điều 12 về trách nhiệm của Sở Y tế:</i> <i>“2. Cung cấp cho <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> danh sách các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố đủ điều kiện khám sức khỏe cho lao động là người nước ngoài (khi có sự thay đổi thông tin) theo quy định của Bộ Y tế.</i> <i>6. Cung cấp thông tin về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam nhưng chưa được cấp giấy phép lao động hoặc chưa có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; phối hợp với <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Công an thành phố xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm”.</i>	
		<i>Khoản 4 Điều 13 về trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo: “Cung cấp thông tin về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam nhưng chưa được cấp giấy phép lao động hoặc chưa có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; phối hợp với <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Công an thành phố xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm”.</i>	
		<i>Điều 15 về trách nhiệm của <u>Sở Văn hoá và Thể thao</u>.</i>	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
89	Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 Ban hành quy chế	<i>Điều 1: “Quy chế này quy định về phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban nhân dân các quận, huyện (gọi chung là Ủy</i>	Sở Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, tổ chức cấp pháp, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành <u>Lao động - Thương binh và Xã hội</u> quản lý từ nguồn ngân sách trung ương cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của <u>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</u> ủy quyền cho địa phương thực hiện nhiệm vụ chi”.</i>	
		Điều 4 về nội dung phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí. Trong đó có quy định liên quan đến <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> , <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> .	
		Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>	
		Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của <u>Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</u> các quận, huyện.	
90	Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 Ban hành quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 7: <i>“2. <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u></i> <i>Hàng năm, căn cứ nhu cầu vay vốn, kế hoạch nguồn vốn do Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố báo cáo, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu phân bổ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố cấp hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.</i> 3. Các Sở: <u>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Văn hóa và Thể thao</u> <i>a) <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện xây dựng dự án thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), duy trì và phát triển làng nghề truyền thống.</i> <i>b) <u>Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao</u> chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng dự án phát triển du lịch nông thôn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2030.</i> 5. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>	Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư công của thành phố ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố”.</i>	
91	Quyết định số 2215/QĐ-UB ngày 20/11/2000 Về vùng bảo vệ 1 nguồn nước sông Vật Cách - Khu vực Nhà máy nước Vật Cách - An Hải	Điều 3: “<u>Giao Sở Địa chính</u> chủ trì cùng <u>Sở Giao thông - Công chính</u>, Ủy ban nhân dân huyện An Hải, Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến tiến hành bàn giao mốc diện tích vùng bảo vệ 1 cho Công ty Cấp nước cấm mốc chỉ giới và tổ chức thực hiện việc quản lý theo quy định”. Điều 4: “<u>Giao Sở Giao thông - Công chính</u> chỉ đạo Công ty Cấp nước lập Quy chế quản lý vùng bảo vệ 1 và phương án kinh tế kỹ thuật theo phương hướng di chuyển giải phóng mặt bằng các hộ dân cư và các công trình gây ô nhiễm nguồn nước ra khỏi vùng bảo vệ 1 để trình Ủy ban nhân dân thành phố”.	Sở Xây dựng
92	Quyết định số 1424/QĐ-UB ngày 04/7/2001 Về việc bảo vệ nguồn nước sông Đa Độ khu vực nhà máy nước Cầu Nguyệt - An Lão	Điều 3: “<u>Giao Sở Địa chính</u> chủ trì cùng <u>Sở Giao thông công chính</u>, Ủy ban nhân dân huyện An Lão, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn tiến hành bàn giao mốc diện tích vùng bảo vệ I cho Công ty Cấp nước cấm mốc chỉ giới và tổ chức thực hiện việc quản lý theo quy định”. Điều 4: “<u>Giao Sở Giao thông công chính</u> chỉ đạo Công ty Cấp nước lập quy chế quản lý vùng bảo vệ I và phương án kinh tế kỹ thuật theo phương hướng di chuyển giải phóng mặt bằng các hộ dân cư và các công trình gây ô nhiễm nguồn nước ra khỏi vùng bảo vệ I để trình Ủy ban nhân dân Thành phố”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Xây dựng
93	Quyết định số 2089/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Quy định về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
94	Quyết định số 2445/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc tổ chức triển	Điều 5 về trách nhiệm các cơ quan liên quan, trong đó có <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Tài chính

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	khai các Dự án đầu tư về biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng		
95	Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 Về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 11 về trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 13 về trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		Điều 15 về trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
		Điều 17 về trách nhiệm của Cục Thuế thành phố	Chi cục Thuế khu vực III
		Điều 22 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 23 về trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
96	Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND thành phố	Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Quyết định 51/2023/QĐ-UBND): “ <i>Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại và trả lại Giấy phép đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại và trả lại Giấy phép đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>. Các loại giấy phép tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 15, Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước</i> ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 1, khoản 2 Điều 10 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Quyết định 51/2023/QĐ-UBND): “1. <i><u>Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, xác nhận đăng ký khai thác nước mặt, nước biển đối với các công trình quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Việc xác nhận đăng ký khai thác nước mặt, nước biển đảm bảo phù hợp với Quy hoạch cấp nước thành phố, Quy hoạch tài nguyên nước và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</u></i> 2. <i><u>Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất đối với các công trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định số</u></i>	

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước không nằm trong Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”.</i>	
97	Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 Về việc ban hành Quy chế quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều g khoản 1 Điều 8: “<u>Phối hợp với các cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Tài nguyên và môi trường, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, an toàn lao động trong khu vực cảng cá, bến cá; khắc phục hậu quả tai nạn và ô nhiễm môi trường</u>”. Điều 13. Trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> Điều 14: “<u>Trách nhiệm phối hợp của các Sở, ngành có liên quan</u> <u>Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý các kiến nghị của Ban quản lý các cảng cá, bến cá và khu neo đậu trong việc quản lý, sử dụng trên các lĩnh vực: quản lý chất lượng công trình, quản lý sử dụng đất, mặt nước, ứng phó với sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường. Đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa, an ninh trật tự, quản lý, sử dụng tài sản và các kiến nghị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng cảng cá, bến cá và khu neo đậu trên địa bàn thành phố</u>”. Điều 15: “<u>Trách nhiệm phối hợp của Ủy ban nhân dân các quận, huyện có cảng cá, bến cá và khu neo đậu</u> <u>1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân thành phố quản lý nhà nước đối với các cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng</u>”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
98	Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017	<i>Khoản 2 Điều 12 Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND): “<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng quy hoạch phát triển cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố</u>”.</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
99	Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 Ban hành quy chế phối hợp về quản lý hoạt động khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 4, khoản 5, khoản 7, Điều 5 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND) quy định về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong công tác lập và thực hiện quy hoạch. Khoản 1, khoản 4 Điều 6 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND) quy định về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>, trong công tác cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản. Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> trong Công tác quản lý hoạt động thăm dò khoáng sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Chi cục Thuế khu vực III
100	Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp về quản lý hoạt động khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 8 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND) quy định về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá và Thể thao</u> trong công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản. Khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND) quy định về trách nhiệm của <u>Cục Thuế thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường</u> trong công tác quản lý việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Điều 11 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND) quy định về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường</u> trong Thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép hoạt động khoáng sản...	
101	Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất ở những	Khoản 2, 3 Điều 3: “2. Khi có biến động các yếu tố hình thành giá trên thực tế, <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> lập phương án điều chỉnh giá dịch vụ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh cho phù hợp. 3. Giao <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì cùng Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn thành phố Hải Phòng		
102	Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 3: “ <u>Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này”	Sở Nông nghiệp và Môi trường
103	Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 2: “<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> giao <u>Chi cục Thủy sản</u> chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển”. Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 6: “2. Xét duyệt hồ sơ cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển. <u>Chi cục Thủy sản</u> chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương (nơi tổ chức có chứng nhận đăng ký kinh doanh; cá nhân đăng ký thường trú) căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức xét duyệt hồ sơ, trình <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> cấp Văn bản chấp thuận. 3. <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> cấp Văn bản chấp thuận và chuyển kết quả về <u>Chi cục Thủy sản</u> theo thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều 57 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. 4. Tổ chức, cá nhân nhận Văn bản chấp thuận trực tiếp tại <u>Chi cục Thủy sản</u>, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng internet (nếu có nhu cầu)”. Điều 10: “<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> 1. Thực hiện cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; 2. Giao <u>Chi cục Thủy sản</u> chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; tổng hợp báo cáo tình hình đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
104	Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 2, khoản 6, khoản 10 Điều 5 về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng
105	Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 Ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 2: “ <i>Giao <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
106	Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 Ban hành quy định cụ thể về thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp trên địa bàn thành phố	Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 6 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính
107	Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 Quy định về canh tác hữu cơ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 2 Điều 13 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
108	Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 4: “ <i>a) Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao làm chủ đầu tư có trách nhiệm lập thiết kế kỹ thuật - dự toán gửi <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> cho ý kiến về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ của nội dung đo đạc và bản đồ. Thiết kế kỹ thuật - dự toán bao gồm các nội dung chính sau đây: ...</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ về thiết kế kỹ thuật - dự toán của các cơ quan, đơn vị. c) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu ý kiến của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>; hoàn thiện thiết kế kỹ thuật - dự toán, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán phải kèm theo văn bản tham gia ý kiến của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>”. Khoản 1 Điều 5: “<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ký duyệt nghiệm thu chất lượng sản phẩm đủ điều kiện đưa vào sử dụng đối với các sản phẩm bản đồ sau đây:...” Điều 6: “Đối với các sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị thực hiện giao nộp theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời giao nộp 01 (một) bộ tài liệu, sản phẩm (in trên giấy và sản phẩm dạng file số lưu trữ trong USB) cho <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> để tích hợp, kết nối vào hệ thống thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ của thành phố”. Khoản 1 Điều 7 về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>.	
109	Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2026	Khoản 1, khoản 2 Điều 3 về trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thuế khu vực III
110	Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 Quy định giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 3: “ <u>Giao Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì, phối hợp với <u>Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.</u> <u>Trong trường hợp có sự điều chỉnh, bổ sung, Sở Tài nguyên và Môi trường</u> lập phương án điều chỉnh giá dịch vụ gửi <u>Sở Tài chính</u> thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh cho phù hợp”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
111	Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 Quy định về phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 5 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
112	Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 Quy định khung giá rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 6 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục thuế khu vực III
113	Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 4: “ <i>Giao Sở Tài chính, <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế thành phố</u> và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện quyết định</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
114	Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 Quy định hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 4: “ <i>Giao <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân các quận, huyện và các Sở, ngành liên quan xác định phạm vi chân đê, làm căn cứ cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê các tuyến đê cấp IV, cấp V và hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định</i> ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường
115	Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 Quy định yêu cầu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
116	Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao dùm trong các bè nuôi trồng thủy sản trên biển và đất có mặt nước ven biển tại thành phố Hải Phòng	Mục 3.2.3 Quy chuẩn kèm theo Quyết định: “ <i>Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Mục 5.1 Quy chuẩn kèm theo Quyết định: “ <i><u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì cùng với <u>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương</u> phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan phổ biến, hướng dẫn áp dụng Quy chuẩn này</i> ”.	

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
117	Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/07/2023 Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4, khoản 5 Điều 7 về trách nhiệm của <u>Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> trong phối hợp và trách nhiệm xử lý vi phạm về đề điều.	Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 1, khoản 4 Điều 8 về trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường</u> trong Xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến công trình thủy lợi, đề điều	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
118	Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16/08/2023 Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2023	Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính
119	Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 Về việc phân cấp phê duyệt kế hoạch khuyến nông hàng năm	Điều 1: “ <i>Phân cấp cho <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> phê duyệt Kế hoạch khuyến nông hàng năm trên địa bàn thành phố Hải Phòng</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
120	Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan: “1. <i>Phối hợp với <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> xây dựng Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố</i> ”.	
		Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện: “1. <i>Phối hợp với <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> xây dựng Kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi trên địa bàn thành phố</i> ”.	
		Khoản 2 Điều 11: “ <i><u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố</i> ”	
121	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 Về việc quy định tỷ lệ quy đổi số lượng khoáng sản thành	Điều 4: “ <i>Tổ chức thực hiện</i> ”	Chi cục Thuế khu vực III,

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	1. <u>Giao Cục Thuế thành phố</u> căn cứ tỷ lệ quy đổi được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan, thông báo và hướng dẫn cụ thể để tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố thực hiện. 2. <u>Giao Sở Tài nguyên và Môi trường</u> thường xuyên kiểm tra, rà soát, nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Quyết định cho phù hợp thực tế các loại khoáng sản trên địa bàn thành phố”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
122	Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 Ban hành Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 3: “Danh mục, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và được niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính”. Điểm a khoản 1 Điều 4: “<u>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường</u>; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã” Điểm a khoản 2 Điều 4: “<u>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đối với các trường hợp: ...</u>” Khoản 3 Điều 8: “<u>Trường hợp hồ sơ đã được kiểm tra nhưng không đạt yêu cầu để trình Sở Tài nguyên và Môi trường</u> hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận thì Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các quận, huyện thông báo bằng văn bản về việc thủ tục hành chính không đủ điều kiện phê duyệt và chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu 05) gửi cho tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân.”	Sở Nông nghiệp và Môi trường
123	Quyết định số 67/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 Quy định về việc thu hồi đất do bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trong khu công	Điểm a khoản 3 Điều 4: “ <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi đất đối với trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ngoài phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và giao cho doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	ngiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 5 về trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường. Khoản 3, khoản 4 Điều 5: “3. Các Sở, ban, ngành: a) <u>Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, làng nghề theo đúng quy định của pháp luật. b) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật và Quyết định này. c) Phối hợp với <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm phối hợp với <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai; giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật và Quyết định này”.	
124	Quyết định số 74/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 Ban hành quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 1 Điều 5: “<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”. Điểm b khoản 2 Điều 5: “<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”. Khoản 1 Điều 6: “Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ra Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố” Điểm e khoản 2 Điều 6: “Trong trường hợp cần thiết, <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> có thể mời thêm các thành viên thích hợp tham gia Hội đồng thẩm định”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Điểm c khoản 2 Điều 7: “<i>Các thành viên bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị cấp huyện: Công an, Ban Chỉ huy Quân sự, <u>phòng Tài nguyên và Môi trường</u>, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở hoạt động</i>”. Khoản 1 Điều 11: “<i><u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này; chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của địa phương gửi Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn</i>”.	
125	Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 Ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm d khoản 1 Điều 19: “ <i>Ghi nhận các trường hợp xe vận chuyển chất thải rắn sau phân loại trên địa bàn các quận, huyện còn bị trộn, lẫn các loại chất thải khác; tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện và <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> đối với các trường hợp trên</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 20. Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	
		Điều 22. Trách nhiệm của <u>Sở Giao thông Vận tải</u>	Sở Xây dựng
		Điều 23. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>	Sở Tài chính
126		Điều 32. Trách nhiệm của <u>Sở Thông tin truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng</u>	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng
127	Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 10 về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường
128	Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường,	Điểm a, điểm d, điểm e, điểm g khoản 2 Điều 17 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng,

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng		Sở Nội vụ
129	Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 Quy định một số chỉ tiêu trong việc áp dụng phương pháp thặng dư làm căn cứ xác định giá đất cụ thể và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm c khoản 1 Điều 3: “Tỷ lệ lấp đầy cho mục đích khách sạn: Căn cứ công suất sử dụng phòng khách sạn trên địa bàn thành phố bình quân trong 02 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm định giá theo văn bản cung cấp thông tin của <u>Sở Du lịch</u> ”.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
		Điều 6: “Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan việc xác định giá đất 1. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Xây dựng</u> , <u>Sở Du lịch</u> , <u>Cục Thống kê thành phố</u> , <u>Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hải Phòng</u> , <u>Cục Thuế thành phố</u> và đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin để phục vụ công tác xác định giá đất theo quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức thực hiện định giá đất. 2. <u>Sở Tài chính</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin kết quả đấu giá trong việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước; kết quả trúng đấu giá đối với dự án, các thửa đất riêng lẻ định kỳ ngày đầu tiên hàng tháng gửi về <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> để tổng hợp cơ sở dữ liệu giá đất”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Chi cục Thuế khu vực III
		Khoản 2 Điều 8: “Trong quá trình triển khai thực hiện có nội dung vướng mắc, cần sửa đổi, thay thế, các đơn vị gửi thông tin về <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
130	Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 26/10/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 14: “Về thẩm định, phê duyệt Danh sách các thửa đất nhỏ hẹp a) Việc thẩm định Danh sách các thửa đất nhỏ hẹp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này do <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì cùng <u>Phòng Quản lý đô thị</u> (hoặc <u>Phòng Kinh tế hạ tầng</u>), <u>Phòng Tài chính - Kế hoạch</u> và các cơ quan liên quan thực hiện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo thẩm quyền... b) Sau khi kết thúc việc thẩm định, <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh sách các thửa đất nhỏ hẹp đủ điều kiện theo quy định”.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
		Điểm c khoản 2 Điều 17: “Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để giao có văn bản đề nghị (1) Ủy ban nhân dân các quận, huyện cho ý	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		kiến về tình trạng cá nhân đã được giao đất ở, nhà ở hay chưa và tình trạng vi phạm quy định của pháp luật về đất đai (nếu có); (2) <u>Sở Xây dựng</u> cho ý kiến chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở (nếu có); (3) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> cho ý kiến về việc giao đất cho cá nhân theo các quy định trước đây đồng thời đề nghị có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho ý kiến về tình trạng cá nhân đã được giao đất ở, nhà ở và tình trạng vi phạm quy định của pháp luật về đất đai (nếu có) tại địa phương”. Khoản 1 Điều 20: “<u>Giao Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: a) Chủ trì cùng các Sở: Tài chính, Xây dựng, Cục Thuế thành phố và các ngành liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý, giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện”.	
131	Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 2 Điều 2: “1. Cơ quan làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận: <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn phòng Đăng ký đất đai; <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> các quận, huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các quận, huyện. 2. Cơ quan quản lý nhà ở: <u>Sở Xây dựng</u>; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các quận, huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã”. Điều 6 về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; trong đó có của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u>, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng. Khoản 1 Điều 7: “<u>Sở Xây dựng</u>, <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng Đăng ký đất đai; <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u>, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Phòng Nông nghiệp và Môi trường
132	Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 Quyết định quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá	Khoản 1 Điều 8: “ <u>Các cơ quan thuế, tài chính, tài nguyên và môi trường</u> phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành. Trường hợp văn bản pháp luật hiện hành	Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	thuê đất trả tiền hằng năm; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>có quy định việc thu, nộp tiền thuê đất khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.</i>	
133	Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> , Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 1: “ <i>Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u>, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng</i> ”	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 2: “1. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> . 2. <u>Cục thuế thành phố, các Chi cục thuế</u> (sau đây gọi chung là cơ quan thuế). 6. <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> các quận, huyện (sau đây gọi chung là <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u>)”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thuế khu vực III, Phòng Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 3 Điều 9: “ <i>Chỉ đạo <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho người sử dụng đất</i> ”.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 11, Điều 20 Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> trong các hoạt động cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điều 13, Trách nhiệm của <u>Phòng Tài nguyên và Môi trường</u> trong tổ chức thực hiện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
134	Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 Quyết định quy định khu vực được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật cho tổ chức, cá nhân tự xây nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 3: “ <i><u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: Hướng dẫn chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành</i> ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
135	Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 Quyết định ban hành quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 5: “Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản, gửi về <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
136	Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 5: “1. <u>Sở Nông nghiệp và Môi trường</u> : a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. b) Tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý, giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
137	Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Công thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ thành phố Hải Phòng	Điều 9. “ <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> 1. Bố trí, thiết lập, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật gồm máy chủ, đường truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cài đặt và hỗ trợ kỹ thuật trong duy trì, vận hành hệ thống Công TTĐN trong Trung tâm dữ liệu thành phố. 2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp thông tin cho Công TTĐN”.	Sở Khoa học và Công nghệ
138	Quyết định số 2134/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Hội nghị truyền hình thành phố Hải Phòng.	Khoản 2 Điều 3: “ <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Hệ thống Hội nghị truyền hình; <u>Trung tâm Thông tin và Truyền thông</u> trực tiếp quản lý, vận hành và khai thác. Văn phòng Thành ủy, Trung tâm Hội nghị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm quản lý, vận hành và khai thác thiết bị lắp đặt tại địa phương, đơn vị mình theo quy định”. Điều 4 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> trong quản lý hệ thống hội nghị truyền hình thành phố Điều 5 về trách nhiệm của <u>Trung tâm Thông tin và Truyền thông</u> trong quản lý hệ thống hội nghị truyền hình thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Khoản 1 Điều 7 về trách nhiệm của <u>Trung tâm Thông tin và Truyền thông</u> trong vận hành hệ thống hội nghị truyền hình thành phố.	
		Khoản 1 Điều 15: “ <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng kết báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố”.	
139	Quyết định số 2913/2014/QĐ- UBND ngày 24/12/2014 Về việc ban hành quy chế phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố	Điều 2: “Quy chế này áp dụng cho các cơ quan liên quan trong hoạt động phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng: <u>Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Công an thành phố, Cục Hải quan Hải Phòng, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân các cấp)</u> ”.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 2, khoản 4 Điều 6 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông</u> về sở hữu trí tuệ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 7 về Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong đó có: Thanh tra <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Hải quan Hải Phòng</u>	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Hải quan khu vực III
		Khoản 1 Điều 9 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> trong Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ
		Khoản 2 Điều 14: “ <u>Các cơ quan Thanh tra chuyên ngành thuộc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền Thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý thị trường (Sở Công Thương), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (Công an thành phố), Phòng Tham mưu và Xử lý vi phạm (Cục Hải quan Hải Phòng)</u> thực hiện trách nhiệm cơ quan đầu mối, tham mưu	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường,

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>giúp Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong việc triển khai thực hiện Quy chế này”.</i>	Chi cục Hải quan khu vực III
140	Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 Về việc ban hành Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2, khoản 3 Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a, b khoản 1 Điều 1.): “2. <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 5 của Quy định này. 3. Tổ chức triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương của các doanh nghiệp viễn thông sau khi quy hoạch của các doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. a) <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt...” Điều 18, Điều 20, Điều 22, Điều 24 quy định về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và truyền thông</u>, <u>Sở Giao thông vận tải</u>, <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính
141	Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Điều 6a Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND (được bổ sung bởi điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND): “Công bố, cung cấp thông tin công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động 1. Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông gắn liền với việc đầu tư, lắp đặt thiết bị, đường cáp viễn thông có trách nhiệm thông báo, cung cấp thông tin cho <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Viễn thông. 2. Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông phải gửi kế hoạch cho <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> theo quy định tại ... 3. Chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (cột treo cáp viễn thông riêng biệt, cống bê tông; nhà, trạm BTS, cột ăngten) có trách nhiệm: a) Cung cấp các thông tin về dung lượng, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác và đăng ký giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có khả năng cho thuê, dùng chung theo quy định của pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>b) Thực hiện công bố công khai thông tin công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có khả năng cho thuê, dùng chung trên website/cổng thông tin điện tử chính thức của đơn vị, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>). Khi có thay đổi về công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho thuê/dùng chung, chủ sở hữu công trình phải điều chỉnh nội dung đã công bố trên trang website/cổng thông tin điện tử chính thức của đơn vị, đồng thời thông báo bằng văn bản cho <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>”.</i>	
142	Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 3: “<i>Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của người phát ngôn phải được công bố bằng văn bản cho <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> và phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phần của từng đơn vị</i>”. Điểm c khoản 1 Điều 5: “<i>Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí hàng tuần do Ban Tuyên giáo Trung ương, <u>Bộ Thông tin và Truyền thông</u> và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức và tại Giao ban báo chí định kỳ hàng tuần của thành phố do Ban Tuyên giáo Thành ủy, <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> và Hội Nhà báo thành phố tổ chức</i>”. Điểm c khoản 2 Điều 5: “<i>Trường hợp cần thiết, các đơn vị tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản; thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí hàng tuần do Ban Tuyên giáo, <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> phối hợp tổ chức hoặc tổ chức họp báo theo quy định tại Điều 41 Luật Báo chí năm 2016</i>”. Khoản 2, khoản 3 Điều 6: “<i>2. Khi cơ quan báo chí, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy hoặc Sở Thông tin và Truyền thông có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan hành chính nhà nước đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại khoản 1 Điều này.</i> <i>3. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật về lĩnh vực, địa bàn do cơ quan mình quản lý, người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn yêu cầu bằng văn bản cơ quan báo chí đó phải đăng, phát ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi một bản cho <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> theo dõi, đơn đốc việc cải chính</i>”. Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
143	Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin cơ sở tại thành phố Hải Phòng	Điều 11 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
144	Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 7 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
145	Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 12 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
146	Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 Quy định giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật ngầm hóa cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 3 Điều 4: “2. <u>Giao Sở Thông tin và Truyền thông</u> chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. 3. <u>Giao Sở Thông tin và Truyền thông</u> báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh giá tại Điều 3 Quyết định này khi các yếu tố hình thành giá trong nước và thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống”.	Sở Khoa học và Công nghệ
147	Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 Ban hành Quy chế tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng	Điều 14 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
148	Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 21: “ <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của Hệ thống bảo đảm đáp ứng yêu cầu chung; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các phương án, giải pháp kết nối, tích hợp các phần mềm giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương triển khai đến các cơ quan, đơn vị tại thành phố với Hệ thống của thành phố qua nền tảng Chính quyền điện tử thành phố (LGSP). Dựa trên tình hình thực tế, nghiên cứu đề xuất	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		với Ủy ban nhân dân thành phố các phương án để phát triển Hệ thống cho phù hợp với định hướng chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp”. Điểm a khoản 1 Điều 22: “<u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> chịu trách nhiệm bố trí nhân lực quản lý, vận hành hệ thống của thành phố”. Điểm a khoản 2 Điều 22: “ <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> chịu trách nhiệm tổ chức bảo đảm kỹ thuật cho hoạt động của hệ thống thành phố; hàng năm xây dựng kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp kỹ thuật, hoặc đầu tư phát triển hệ thống trình thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện. Cung cấp số điện thoại trên Hệ thống để hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho các cơ quan hành chính nhà nước, người dân, doanh nghiệp trong quá trình vận hành, khai thác Hệ thống”. Điểm a khoản 3 Điều 22: “<u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, <u>Sở Tài chính</u> có trách nhiệm bố trí kinh phí phục vụ cho việc đầu tư phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống”. Khoản 2 Điều 23 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> trong việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống	
149	Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 8 về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
150	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 Quy định về giá Báo Hải Phòng hàng ngày	Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. <u>Giao Sở Thông tin và Truyền thông</u> chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Báo Hải Phòng thực hiện theo quy định. 2. <u>Báo Hải Phòng</u> có trách nhiệm: a) Thông báo công khai cho các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan. b) Căn cứ giá bán báo, giá thành sản xuất báo và số lượng báo phát hành lập dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, gửi Văn phòng Thành ủy phối hợp cùng Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt vào dự toán ngân sách hàng năm.	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>c) Trường hợp có sự điều chỉnh, Báo Hải Phòng có trách nhiệm đề xuất phương án, đề nghị các cơ quan liên quan tham gia ý kiến, gửi <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>, <u>Sở Tài chính thẩm định</u>, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.</i>	
151	Quyết định số 64/2022/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị ứng phó, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 4 về trách nhiệm của <u>Cục Hải quan Hải Phòng</u> , <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Giao thông vận tải</u> trong thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố.	Chi cục Hải quan khu vực III, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng
		Khoản 3 Điều 5 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và truyền thông</u> trong phối hợp cung cấp thông tin sự cố và ứng phó sự cố	Sở Khoa học và Công nghệ
		Khoản 3 Điều 8 về trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> trong Phối hợp thực hiện biện pháp bảo vệ, hạn chế tiêu thụ hàng hóa, thực phẩm và bảo vệ dài hạn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 9 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> , <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> , <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> trong Phối hợp trong các hoạt động chấm dứt các hành động bảo vệ, can thiệp, thông báo mức sự cố và khắc phục hậu quả sự cố.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ
		Khoản 2 Điều 10: “ <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho Ban Chỉ huy ứng phó sự cố thực hiện các biện pháp giảm thiểu hậu quả phi phóng xạ; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện giảm thiểu hậu quả phi phóng xạ trong sản xuất nông nghiệp”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
152	Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 Ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 7: “ <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì, phối hợp với Liên hiệp hội, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh sách các đề án bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội”.	Sở Tài chính
153	Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 Ban hành "Quy chế thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp,	Điều 14 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn thành phố		
154	Quyết định số 449/2016/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 Ban hành Quy chế quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu thông tin công chứng hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 4: “ <i>Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Văn phòng Đăng ký đất đai, các tổ chức hành nghề công chứng, các công chứng viên, Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức tín dụng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ, trung thực các thông tin về bất động sản để phục vụ công tác cập nhật, tra cứu, cung cấp, sử dụng, lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin công chứng; kịp thời thông báo bằng văn bản đến đơn vị quản lý thông tin công chứng các thông tin, yêu cầu ngăn chặn việc công chứng hợp đồng, giao dịch trong phạm vi thẩm quyền của mình; phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên kiểm tra, xác minh thông tin phục vụ việc giải quyết yêu cầu công chứng</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Điểm e khoản 1 Điều 10 về trách nhiệm của Sở Tư pháp: “ <i>Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thi hành án dân sự thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Hội Công chứng thành phố nghiên cứu, xây dựng cơ chế liên kết cơ sở dữ liệu thông tin công chứng với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan đến bất động sản</i> ”.	
		Khoản 4 Điều 10: “ <i>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất, hỗ trợ một phần kinh phí để số hóa và xây dựng phần mềm tin học hóa quản lý thông tin công chứng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; hoàn thành trước ngày 31/12/2017</i> ”.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính
155	Quyết định số 2795/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 Ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố	Khoản 3 Điều 29: “ <i>3. Sở Thông tin và Truyền thông: a) Chỉ đạo lập và quản lý chuyên mục lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử thành phố. b) Chỉ đạo việc đăng toàn văn nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến; đăng toàn văn nội dung văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trên Cổng thông tin điện tử thành phố</i> ”.	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
156	Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 Ban hành Quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 6: “ <i>Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp để kiểm tra theo thẩm quyền; đồng thời, gửi Sở Tư pháp để thực hiện tự kiểm tra</i> ”.	Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính
157	Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 Ban hành Quy định về Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b Điều 9: “ <i>Thư ký là đại diện lãnh đạo <u>Phòng Hỗ trợ tư pháp - Sở Tư pháp</u></i> ”	Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp
158	Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố	Khoản 4, khoản 6 Điều 5: “4. <i>Trách nhiệm của <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u></i> <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do cơ sở nuôi dưỡng gửi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.</i> 6. <i>Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:</i> <i>Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bảo đảm đăng tải miễn phí thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên đài phát thanh, truyền hình hoặc báo viết của địa phương theo đề nghị của Sở Tư pháp</i> ”.	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ
		- Điểm a khoản 1 Điều 9: “ <i>Trường hợp hợp liên ngành thì Sở Tư pháp chủ trì thành phần gồm đại diện Lãnh đạo: Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng, Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác</i> ”.	
		Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ
		Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
159	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính:	Điều 13. Trách nhiệm của sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 15: “<i>Các Sở, ngành thành phố</i> <i>1. Các Sở, ngành: Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội, <u>Lao động - Thương binh và Xã hội</u> có trách nhiệm:..</i> <i>d) Đề xuất việc tích hợp phần mềm đăng ký, quản lý của ngành, lĩnh vực (phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu có liên quan của ngành <u>Lao động - Thương binh và Xã hội</u>) với Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến để liên thông các TTHC; gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố...</i> <i>2. Các cơ quan khác</i> <i>a) Sở Thông tin và Truyền thông</i> <i>Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành, đơn vị liên quan kết nối liên thông Hệ thống một cửa điện tử/Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu về cư trú; Cơ sở quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu có liên quan của ngành <u>Lao động - Thương binh và Xã hội</u> để thực hiện liên thông các TTHC.</i> <i>b) Sở Tài chính</i> <i>Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành thành phố: Tư pháp, Công an, Bảo hiểm, <u>Lao động, Thương binh và Xã hội</u>, Bưu điện thành phố Hải Phòng và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các TTHC theo quy định....”.</i> Khoản 1 Điều 16: “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> <i>1. Chỉ đạo các ngành: Công an, Bảo hiểm xã hội, <u>Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Bưu điện cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả liên thông các TTHC theo đúng quy định pháp luật và quy định cụ thể tại Quy chế này...</i>”.	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ
160	Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 13/05/2019 Ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong Khu	- Khoản 2 Điều 1: “ <i>Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Sở Công Thương, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các tổ chức cá nhân có liên quan đến</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
	Kinh tế Đình Vũ và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.</i> - Điều 5 về trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng: “<i>Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau:..</i> <i>2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau: ...”.</i> - Điều 6. Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>	
161	Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 Ban hành Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ và phối hợp xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế trên địa bàn thành phố	- Điều b khoản 2 Điều 4: “<i>Trường hợp giá trị thửa đất từ 30 tỷ đồng trở lên, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.</i> <i>Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định giá đất cụ thể, gửi Hội đồng thẩm định giá đất do Sở Tài chính làm Thường trực hội đồng để tổ chức thẩm định; trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; gửi Quyết định giá đất cụ thể đến Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng”.</i> - Khoản 2 Điều 5: “<i>Trường hợp giá trị thửa đất từ 30 tỷ đồng trở lên hoặc trường hợp được miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a, b, d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP:</i> <i>a) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.</i> <i>b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất, gửi Hội đồng thẩm định giá đất do Sở Tài chính làm Thường trực Hội đồng để tổ chức thẩm định; trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; gửi Quyết định giá đất cụ thể đến Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng...”</i> - Khoản 2 Điều 6: “<i>Trường hợp giá trị thửa đất từ 30 tỷ đồng trở lên:</i> <i>a) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.</i> <i>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất là giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất, gửi Hội đồng thẩm định giá đất do Sở Tài chính làm Thường trực Hội đồng để tổ chức thẩm định; trình Ủy</i>	

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>ban nhân dân thành phố quyết định; gửi Quyết định giá đất cụ thể đến Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng....”</i>	
162	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 17: “ <u>Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> : Phối hợp xây dựng Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển khu kinh tế; Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 05 năm”.	Sở Tài chính
		Khoản 2 Điều 20: “ <u>Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường</u> : a) Chủ trì thực hiện tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi, bàn giao diện tích đã giải phóng mặt bằng cho Ban Quản lý. b) Phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư”	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 4 Điều 20: “ <u>Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> : a) Tham gia phối hợp với Ban Quản lý trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án và các công việc trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. b) Lấy ý kiến của Ban Quản lý đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án xây dựng, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để thống nhất việc quản lý đầu tư trên địa bàn và đảm bảo phù hợp quy hoạch phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp. c) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của các chương trình, dự án đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật”.	Sở Tài chính
		Khoản 2 Điều 21 về trách nhiệm của <u>Cục Thuế, Cục Hải quan</u>	Chi cục Hải quan khu vực III
		Khoản 2 Điều 22 về Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> trong công tác quản lý đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Khoản 2 Điều 23 về Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> , <u>Sở Tài chính</u> , <u>Cục Thuế thành phố</u> , Kho bạc nhà nước trong Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong khu kinh tế, khu công nghiệp.	
		Khoản 2 Điều 24 về Trách nhiệm của <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> trong Thu thập thông tin cung, cầu lao động và đào tạo nguồn nhân lực trong khu kinh tế, khu công nghiệp.	Sở Nội vụ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Khoản 2 Điều 25 về Trách nhiệm của <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> trong Quản lý nhà nước về lao động.	
		Khoản 2 Điều 26 về Trách nhiệm của <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> trong Quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế, khu công nghiệp.	
		Khoản 2 Điều 26 về Trách nhiệm của <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u> trong Giải quyết tranh chấp lao động, đình công	
		Điều 31: “ <i>Công tác thống kê</i> 1. Trách nhiệm của Ban Quản lý: Định kỳ cung cấp thông tin cho <u>Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.</u> 2. Trách nhiệm của <u>Cục Thống kê</u> : Cung cấp thông tin, số liệu điều tra đã được xử lý, tổng hợp; Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành chế độ báo cáo thông tin thống kê của các doanh nghiệp theo quy định. 3. Trách nhiệm của <u>Cục thuế thành phố</u> : Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình nộp thuế và việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. 4. Trách nhiệm của <u>Cục Hải quan thành phố</u> : Phối hợp cung cấp thông tin tình hình xuất, nhập khẩu. 5. Bảo hiểm Xã hội thành phố: Cung cấp thông tin, số liệu liên quan tình hình thu nộp, nợ đọng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp”.	Chi cục thống kê; Sở Tài chính; Chi cục Thuế khu vực III; Chi cục Hải quan khu vực III
		Khoản 3 Điều 32: “ <u>Cục Thuế thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố</u> phối hợp tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt cho các doanh nghiệp; có trách nhiệm gửi bản xác nhận kết quả thực hiện pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, pháp luật lao động và an toàn, vệ sinh lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (Sở Nội vụ) để làm cơ sở xét duyệt khen thưởng hoạt động Cụm, khối thi đua các doanh nghiệp”.	Chi cục Thuế khu vực III; Sở Nội vụ
		Khoản 2, khoản 5 Điều 33 về trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông</u> trong Quản lý một số lĩnh vực có liên quan khác	Sở Tài chính,

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
			Sở Khoa học và Công nghệ
163	Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều a khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 có quy định liên quan đến “ <i>Cục Thống kê</i> ”.	Chi cục thống kê
164	Quyết định số 3133/2016/QĐ UBND ngày 15/12/2016 ban hành quy định về việc gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử qua môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng	Điều 13: “ <i>Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố</i> 2. <i>Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu việc triển khai sử dụng phần mềm và thư điện tử công vụ phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.</i> 3. <i>Chỉ đạo Trung tâm Thông tin - Tin học đảm bảo hệ thống Trục liên thông văn bản điện tử và hệ thống thư điện tử công vụ thành phố vận hành ổn định, thông suốt 24/24 giờ, thường xuyên kiểm tra, cập nhật hệ thống sao lưu và các chương trình phòng chống virus, spam đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử theo Quy định này; nghiên cứu, đề xuất nâng cấp Trục liên thông văn bản điện tử và hệ thống thư điện tử công vụ thành phố đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử.</i> 6. <i>Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí cho công tác quản lý, sử dụng văn bản điện tử trên địa bàn thành phố</i> ”.	Sở Khoa học và Công nghệ; Cổng Thông tin điện tử thành phố
		Điều 14. <i>Sở Thông tin và Truyền thông</i> 1. <i>Tiếp nhận, tổng hợp đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số; xét duyệt và lập danh sách thuê bao đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số, gửi cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực.</i> 2. <i>Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai sử dụng chữ ký số.</i> 3. <i>Đảm bảo hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước thông suốt, an toàn và bảo mật thông tin phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.</i> 4. <i>Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về gửi, nhận, sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn.</i>	Sở Khoa học và Công nghệ
		Điều 16. <i>Sở Tài chính</i> 1. <i>Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, đề xuất kinh phí cho công tác triển khai, quản lý, sử dụng văn bản điện tử trên địa bàn thành phố.</i>	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		2. Phối hợp với <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> , Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí đủ, kịp thời ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai và duy trì hoạt động ổn định hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử.	
165	Quyết định số 15/2020/QĐUBND ngày 24/6/2020 quy định về chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 7: “... Giao <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì giúp UBND thành phố tổng hợp thành báo cáo chung” ,	Sở Tài chính
		Điều 11: “Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố xây dựng, vận hành theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, <u>Bộ Thông tin và Truyền thông</u> ”.	Bộ Khoa học và Công nghệ
		Điều 14: “d. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu UBND thành phố tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin báo cáo thành phố theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, <u>Bộ Thông tin và Truyền thông</u> ...; 3. Trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> ”: a) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc xác định cấp độ bảo đảm an toàn thông tin và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Hệ thống thông tin báo cáo thành phố theo quy định. b) Thiết lập các hệ thống giám sát, phòng, chống tấn công, chống thất thoát dữ liệu; phòng, chống vi rút để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống”.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ
166	Quyết định số 28/2022/QĐUBND ngày 01/6/2022 ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố	Khoản 2 Điều 2: Giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm sự lãnh đạo của Thành ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, <u>Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố</u> ; sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố
		Điểm a khoản 2 Điều 18: a) Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề án trình bày báo cáo, đề án, nêu rõ những vấn đề cần xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố. Giám đốc <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trình bày tóm tắt dự thảo Báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thường kỳ, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới;	Sở Tài chính

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		Điểm b khoản 2 Điều 35: <i>b) Đối với khách nước ngoài là các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp: <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> hoặc Ban quản lý các Khu kinh tế chủ trì đề xuất nội dung, chương trình, thành phần làm việc, tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, các đề xuất, kiến nghị của đối tác (nếu có), nội dung Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trao đổi, trả lời đối tác.</i> <i>Điểm d khoản 2 Điều 42: d) ... báo cáo đột xuất được quy định tại Khoản 1 Điều này trên cơ sở dự thảo do <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trình.</i> Khoản 4 Điều 42: Giám đốc <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, ngoài các nhiệm vụ quy định tại Khoản 3 Điều này, có trách nhiệm xây dựng và trình bày báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm tại các phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố.	
167	Quyết định số 41/2023/QĐUBND ngày 24/10/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá và phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đối với người đứng đầu sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ UBND	Khoản 3 Điều 1: + <i>Phương thức xác nhận: <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác giải phóng mặt bằng của các địa phương đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá để làm căn cứ đánh giá người đứng đầu. Thời gian báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.</i> + <i>Phương thức xác nhận: <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả giải ngân vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị, địa phương của năm (kết quả số liệu tính đến 31 tháng 12 hoặc ước tính cả năm đánh giá) để làm cơ sở đánh giá. Thời gian báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.</i> + <i>Phương thức xác nhận: <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố rà soát, tổng hợp danh sách số lượng các vụ việc vi phạm của từng địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để làm căn cứ đánh giá. Thời gian báo cáo trong ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.</i> + <i>Phương thức xác nhận: <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> căn cứ vào Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số triển khai thực hiện, được ban hành kèm theo Kế hoạch chuyển</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên văn bản	Quy định về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền tại văn bản được rà soát	Tên gọi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy
		<i>đối số được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của từng đơn vị đối với từng nhiệm vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố</i>	
168	Quyết định số 40/2024/QĐUBND ngày 01/11/2024 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 11: <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> thực hiện công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn các cơ quan chủ quản tổ chức vận hành, khai thác Trang thông tin điện tử trên mạng xã hội của Cổng thông tin điện tử thành phố và các Cổng thành phần.	Sở Khoa học và Công nghệ
		Khoản 1 Điều 19: <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> : a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông đối với Hệ thống Cổng; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố. b) Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Hệ thống Cổng. c) Thực hiện việc quản lý chung Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng, đảm bảo đường truyền thông suốt phục vụ việc đặt liên kết từ địa chỉ truy cập Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố đến Hệ thống Cổng để tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm kiếm, khai thác, sử dụng.	
III. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
1. Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên			
169	Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Thủy Nguyên phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện.	Phòng Nội vụ huyện Thủy Nguyên	Phòng Nội vụ thành phố Thủy Nguyên

Phụ lục II

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QPPL CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(NHÓM 2. Văn bản QPPL ngoài nội dung thay đổi về tên gọi còn có các nội dung thay đổi khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
I. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ					
1	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 Quy định một số chính sách hỗ trợ cho công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng	- Điểm c khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng: “<u>Viên chức, người lao động</u> làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố”. - Điểm a, b khoản 3 Điều 2: “<u>Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 được hỗ trợ như sau:</u> a) <u>Viên chức, người lao động</u> (trừ viên chức, người lao động là bác sỹ) tiếp xúc trực tiếp với đối tượng (bao gồm: lãnh đạo đơn vị; người làm công tác chuyên môn quản lý học viên, quản lý thăm thân, tư vấn, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy nghề, dạy văn hóa, hướng dẫn lao động trị liệu, nhân viên dinh dưỡng): 1.400.000 đồng/người/tháng. b) <u>Viên chức, người lao động</u> (trừ viên chức, người lao động là bác sỹ) tiếp xúc gián tiếp với đối tượng (bao gồm: kế toán, văn thư, người làm công việc bảo vệ): 700.000 đồng/người/tháng.	Ngày 28/2/2025, Công an thành phố đã chính thức tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện từ Sở LĐTĐ&XH và Thành đoàn Hải Phòng. Hiện nay, Công an thành phố đang rà soát lại toàn bộ các vị trí việc làm, sắp xếp đội ngũ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy. Do đó, nhóm đối tượng làm việc trong các cơ sở cai nghiện ma túy sẽ thay đổi cho phù	Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025, sau khi Công an thành phố ổn định tổ chức, sắp xếp xong đội ngũ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
			hợp với quản lý của ngành công an.		
II. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG					
2	Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 5: “ <i>Các cơ quan, tổ chức thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Bảo vệ bí mật nhà nước của đơn vị, trong đó đồng chí Thủ trưởng đơn vị là Trưởng ban. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện làm Trưởng ban; <u>Trưởng công an quận, huyện làm Phó Trưởng ban Thường trực; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện làm Phó Trưởng ban; thành viên là phòng, ban, đơn vị liên quan</u></i> ”.	Từ ngày 01/3/2025, Công an thành phố tổ chức theo mô hình công an 2 cấp, không tổ chức cấp huyện	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
3	Quyết định số 2977/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 1 Điều 5: “ <i>Ban chuyển đổi chợ được thành lập ở hai cấp: a) Ban chuyển đổi chợ thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Trưởng ban là lãnh đạo các Sở: Công Thương, Tài chính, <u>Kế hoạch và Đầu tư</u>, trong đó lãnh đạo Sở Công Thương là Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên Ban chuyển đổi chợ thành phố gồm lãnh đạo các Sở: Nội vụ, <u>Tài nguyên và Môi trường</u>, Xây dựng, <u>Lao động - Thương binh và Xã hội</u>, Cục Thuế thành phố, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện.</i>	Quyết định có một số nội dung chịu tác động của tổ chức bộ máy, đồng thời các quy định không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 về phát triển và quản lý chợ	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025
4	Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Ban hành quy chế về trách nhiệm, quan	Điều 4 Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND): “ <i>Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: 1. <u>Cục Quản lý thị trường thành phố</u>:...</i>	- Cục quản lý thị trường thành phố trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường được tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở	Ban hành văn bản thay thế	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả	2. <u>Sở Công Thương</u>... 3. <u>Công an thành phố</u>... 4. <u>Cục Hải quan Hải Phòng</u> 5. <u>Cục Thuế thành phố</u>... 6. <u>Sở Tài chính</u>... 7. <u>Bộ Chỉ huy quân sự thành phố</u>... 8. <u>Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố</u>... 9. <u>Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển I</u>... 10. <u>Sở Y tế</u>... 11. <u>Sở Khoa học và Công nghệ</u>... 12. <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> 13. <u>Sở Giao thông vận tải</u>... 14. <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u>... 15. <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> 16. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>... 17. <u>Sở Tư pháp</u>... 18. <u>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</u>... 18. <u>Các Sở, Ban, ngành thành phố</u>..." Điểm a khoản 1 Điều 9 Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND): “<u>Ban chỉ đạo 389 Hải Phòng chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiến hành sơ kết (định kỳ 6 tháng), tổng kết (định kỳ hàng năm) để đánh giá kết quả thực hiện công tác phối hợp theo Quy chế này và tổng hợp vào báo cáo kết quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (báo cáo gửi về Ban chỉ đạo 389 thành phố qua Cơ quan Thường trực - Cục Quản lý thị trường thành phố), số 44 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải</u>	Công Thương. Theo đó có sự thay đổi về trách nhiệm của Sở Công Thương; cơ quan chủ trì trong Ban chỉ đạo 389. - Cục Hải quan Hải Phòng được sắp xếp lại, chuyển thành Chi cục Hải quan Khu vực III - Cục Thuế thành phố được sắp xếp lại, chuyển thành Chi cục Thuế Khu vực III - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Sở Giao thông vận tải hợp nhất với Sở Xây dựng thành Sở Xây dựng. - Sở Văn hóa và Thể thao hợp nhất với Sở Du lịch thành Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch. - Sở Thông tin và Truyền thông hợp nhất với Sở Khoa học và		

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>Phòng để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo 389 quốc gia và Ủy ban nhân dân thành phố”.</i>	Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ		
5	Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả kèm theo Quyết định 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND thành phố	Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND): “ <u>Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Cục Quản lý thị trường thành phố - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo 389 thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định</u> ”.			
6	Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 Quy định việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công thành phố Hải Phòng	Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 3: “1. <u>Trước ngày 15/3 hàng năm, Sở Công Thương gửi văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công và các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, đăng ký kế hoạch khuyến công của năm sau.</u> 2. <u>Căn cứ Chương trình khuyến công thành phố từng giai đoạn và nhu cầu hỗ trợ của các cơ sở công nghiệp nông thôn, chậm nhất vào ngày 15/5 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, Trung tâm</u>	Theo đề án tổ chức lại Sở Công Thương thì sẽ giải thể Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp. Hiện nay, Sở Công Thương đang thực hiện thủ tục giải thể đối với Trung tâm khuyến công	Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung	Sau khi hoàn tất thủ tục giải thể Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<u>Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp</u>, các tổ chức dịch vụ khuyến công và các cơ sở công nghiệp nông thôn khảo sát, xây dựng báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của năm sau và gửi về Sở Công Thương để tổng hợp. 4. Trên cơ sở báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân các huyện, <u>Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp</u>, các tổ chức dịch vụ khuyến công và các cơ sở công nghiệp nông thôn, Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch khuyến công của năm sau báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố”. Điều 5: “Lập đề án khuyến công 1. Căn cứ dự toán kinh phí khuyến công hàng năm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Công Thương lựa chọn các đề án thuộc Danh mục các đề án, nhiệm vụ đã đăng ký trong kế hoạch khuyến công của năm trước và có văn bản gửi <u>Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp</u> và các đơn vị thực hiện đề án yêu cầu lập hồ sơ đề án khuyến công và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện đề án; đồng thời gửi Ủy ban nhân dân các huyện để biết và phối hợp thực hiện. 2. <u>Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp</u>, các đơn vị thực hiện đề án triển khai lập hồ sơ đề án khuyến công và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện đề án theo quy định, gửi hồ sơ đề án khuyến công về Sở Công Thương thẩm định”. Khoản 3 Điều 7: “Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể <u>Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp</u>, các đơn vị thực hiện đề án về các tài liệu gửi thẩm định”. Khoản 1 Điều 9: “Việc tạm ứng, thanh toán và quyết toán kinh phí khuyến công áp dụng đối với các đơn vị thực hiện đề án thông qua hợp đồng ký với Sở Công Thương hoặc Quyết định giao nhiệm vụ của Sở Công Thương đối với <u>Trung tâm Khuyến công</u>	và Tư vấn phát triển công nghiệp		

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>và Tư vấn phát triển công nghiệp để thực hiện các đề án khuyến công đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”.</i>			
7	Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 Về Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm f khoản 3 Điều 7: “Sau khi Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoàn thành chấm điểm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trong vòng một (01) ngày, Sở Công Thương gửi hồ sơ, tài liệu và kết quả chấm điểm của Hội đồng cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>”. Khoản 3 Điều 7: “Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến thẩm định theo đề nghị của Sở Công Thương: a) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: ... b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: ... c) <u>Sở Xây dựng</u>:.. d) <u>Sở Giao thông vận tải</u>: ... e) <u>Sở Tài chính</u>: ... f) <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>: ... g) <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>: ... h) <u>Cục Thuế thành phố</u>:.. i) <u>Bộ Chỉ huy quân sự thành phố</u>:.. k) <u>Công an thành phố</u>: ... m) Các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện”. Khoản 1, khoản 3 Điều 8: “1. Sau khi Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư được thành lập để chấm điểm, lựa chọn được nhà đầu tư đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 11/6/2020 và thông báo kết quả chấm điểm; nhà đầu tư được lựa chọn gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đến <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> để thẩm định (có tham khảo, kế thừa kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư).	Một số nội dung của Quyết định chịu sự tác động của sắp xếp bộ máy, đồng thời nội dung quy định không còn phù hợp với quy định của Trung ương	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		3. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư”. Khoản 3 Điều 11: “<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án”. Khoản 2 Điều 12: “<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> chủ trì, tổ chức thẩm định hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất và xác định nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định của pháp luật; hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất; ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất), bàn giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định”. Khoản 9 Điều 15: “<u>Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:</u> a) <u>Sở Công Thương</u>: ... b) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: ... c) <u>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</u>: ... d) <u>Sở khoa học và Công nghệ</u>: ... e) <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>: ... g) <u>Bộ Chỉ huy quân sự thành phố</u>: ... h) <u>Công an thành phố</u>: ... i) <u>Ủy ban nhân dân cấp huyện</u>: ... k) <u>Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan</u>:...”			
8	Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 Ban hành Quy định	Toàn bộ nội dung của Quyết định	Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm thay đổi một số nội dung về chức, năng, nhiệm vụ, quyền hạn và	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương thành phố		cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương		
9	Quyết định số 62/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND thành phố				
10	Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch	Toàn bộ nội dung của Quyết định	Sở Du lịch hợp nhất với Sở Văn hóa và Thể thao thành Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu	Tháng 01 năm 2026

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	thành phố Hải Phòng			tổ chức của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
11	Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng				
12	Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng	Toàn bộ nội dung của Quyết định	Sở Giáo dục sắp xếp tổ chức nội bộ, đồng thời tiếp nhận một số chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 01 năm 2026
13	Quyết định số 247/2013/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 Ban hành Quy định về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch; quản lý và bảo	Khoản 2 Điều 4: “ <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chủ trì thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt:...</u> ”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường; có sự thay đổi về trách nhiệm quản lý nhà nước về cấp nước trên địa bàn thành phố	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
		Khoản 2 Điều 24: “ <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước nông thôn trên địa bàn thành phố; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về các nguồn nước phục vụ việc sản xuất nước sạch</u> ”.			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	về công trình cấp nước tại Hải Phòng				
14	Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 Ban hành Quy định về việc chuyển giao, tiếp nhận nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, đơn vị tự quản trên địa bàn thành phố chuyển giao sang Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng	Điều 9: “Trách nhiệm của các sở, ngành và đơn vị liên quan 1. <u>Sở Tài chính</u>: hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính của đơn vị quản lý vận hành nhà ở. 2. <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước. 3. <u>Cục Thuế thành phố</u>: chỉ đạo, hướng dẫn các Chi cục Thuế các quận nơi có nhà ở được bán, cho thuê, tổ chức thực hiện việc thu nộp các khoản thu liên quan trong việc bán nhà ở. 4. <u>Kho bạc Nhà nước Hải Phòng</u>: chỉ đạo, hướng dẫn các Kho bạc Nhà nước các quận nơi có nhà ở được bán, tổ chức thực hiện việc thu nộp các khoản thu liên quan trong việc bán nhà ở”.	Việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến thay đổi lớn về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan được giao trách nhiệm (Sở Xây dựng, các Sở liên quan, UBND cấp quận, Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng, các đơn vị tự quản) được quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12. Các quy trình, thủ tục chuyển giao, tiếp nhận, quản lý, bán nhà ở (Điều 4, 5, 6,7) cần được điều chỉnh cho phù hợp với pháp luật mới và cơ cấu tổ chức mới.	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025
15	Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức	Điều 4: “1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho <u>Sở Giao thông vận tải</u> quyết định việc áp dụng đối với các hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa phương sau... 2. Đối với việc áp dụng hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm: <u>Sở Giao thông vận tải</u> lập danh mục chi tiết các tuyến đường thủy nội địa có thể áp dụng hình thức bảo trì kết hợp tận	Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy ảnh hưởng đến việc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>thu sản phẩm, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định”.</i> Điều 5. Trách nhiệm <u>Sở Giao thông vận tải</u> Điều 6. Trách nhiệm <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính</u>	địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng		
16	Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 7/11/2019 Ban hành Quy định về quản lý, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điều 11. Trách nhiệm <u>Sở Giao thông vận tải</u> Khoản 5 Điều 12 về trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện: “<i>Phối hợp với <u>Sở Giao thông vận tải</u> và các cơ quan liên quan thực hiện lộ trình giảm dần, xóa bỏ lối đi mở trên địa bàn quản lý</i>”. Điều 14. Trách nhiệm Sở Tài chính, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>	Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
17	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Ban hành Quy định tổ chức giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 5: “<i><u>Sở Giao thông vận tải</u> tổ chức giao thông trên các tuyến đường được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý</i>”. Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải. Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông	Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
18	Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 Về việc ban hành Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng	Khoản 3 Điều 4: “<i><u>Sở Giao thông vận tải</u> hướng dẫn cụ thể về kết cấu chịu lực của lòng đường, hè phố phù hợp với mục đích sử dụng tạm thời</i>”. Khoản 1 Điều 5: “<i><u>Sở Giao thông vận tải</u>: cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên các tuyến đường được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý</i>”.	Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải phòng	Khoản 2 Điều 13: “Đối với các điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng một phần lòng đường của các tuyến đường do <u>Sở Giao thông vận tải</u> được giao quản lý:.... <u>Sở Giao thông vận tải</u> quyết định công bố việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường để làm điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt ...”. Khoản 3, khoản 7, khoản 8 Điều 17: “3. <u>Sở Giao thông vận tải</u> hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư thiết kế nút giao và phương án tổ chức giao thông tại nút giao trong quá trình thiết lập Thiết kế cơ sở hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật. 7. Trường hợp nút giao đấu nối với đường tỉnh, đường đô thị gây ùn tắc giao thông hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, <u>Sở Giao thông vận tải</u> chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao và các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xóa bỏ nút giao. 8. Trường hợp việc ùn tắc giao thông hoặc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông nghiêm trọng đến mức phải xóa bỏ nút giao, <u>Sở Giao thông vận tải</u> chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao và các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xóa bỏ nút giao”. Điểm d khoản 2 Điều 19: “<u>Sở Giao thông vận tải</u> ban hành hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật, kết cấu hoàn trả công trình giao thông đường bộ”. Điểm b khoản 3 Điều 19: “...hướng dẫn kỹ thuật, kết cấu hoàn trả do <u>Sở Giao thông vận tải</u> ban hành”. Khoản 2 Điều 20: “<u>Sở Giao thông vận tải</u> chủ trì thực hiện...” Khoản 4 Điều 20: “Công an thành phố phối hợp với <u>Sở Giao thông vận tải</u>, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong xử lý các hành vi			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>vi phạm về sử dụng lòng đường, hè phố và thi công trên đường bộ đang khai thác”.</i>			
19	Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 Ban hành Quy định quản lý khai thác, bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 3: “ <i>Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ”.	Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
		Khoản 1 Điều 5: “ <i>Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ đối với: ...</i> ”			
		Điều 9. Trách nhiệm của <u>Sở Giao thông vận tải</u>			
		Điều 12. Trách nhiệm của <u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>			
		Điều 13. Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>			
20	Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 08/04/2021 Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 5: “ <i>Trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông báo của Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe, cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 4, Điều này có trách nhiệm công bố trên phương tiện thông tin đại chúng liên tiếp 03 ngày (Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh Truyền hình Hải Phòng hoặc Báo Hải Phòng). Nội dung công bố: Tên chủ đầu tư, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên bãi đỗ xe; quy mô, công năng của bãi đỗ xe; địa điểm, địa chỉ bãi đỗ xe; công bố đưa bãi đỗ xe vào hoạt động khai thác kể từ ngày, tháng, năm; giờ hoạt động trong ngày</i> ”.	Việc sắp xếp lại tổ chức, bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
		Điểm a khoản 4 Điều 5: “ <i>Cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận thông báo cụ thể như sau: a) <u>Sở Giao thông vận tải</u> đối với bãi đỗ xe đầu nối trực tiếp vào các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý</i> ”.			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		Khoản 1, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 6 về trách nhiệm thi hành của Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông			
21	Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 3: “ <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố là các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải</u>, <u>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>, Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng</i> ”.	Một số nội dung của Quyết định chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định khoản 5 và 7 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025
		Điểm a khoản 3 Điều 11: “ <i>Giám đốc các Sở: Xây dựng, <u>Giao thông vận tải</u>, <u>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>, Công Thương theo lĩnh vực, phạm vi quản lý, phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao là người quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư không quá 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)</i> ”.			
		Điều 17 quy định về trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải.			
		Điều 18 quy định về trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
22	Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng	Toàn bộ nội dung của Quyết định	Sở Giao thông vận tải hợp nhất với Sở Xây dựng thành Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 01 năm 2026
23	Quyết định số 023/2023/QĐ-UBND ngày				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	12/01/2023 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng				
24	Quyết định số 2952/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	- Điều 7: “<i>Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp</i> 1. <i>Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin, công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.</i> <i>Định kỳ vào ngày 10 hàng tháng Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp danh sách các doanh nghiệp đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp:</i> 2. <i>Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp.</i> 3. <i>Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.</i> Điều 8: “<i>Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp</i>	Việc sắp xếp tổ chức bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống quản lý thuế, <u>Cục Thuế thành phố</u> là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về các trạng thái mã số thuế của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. 2. <u>Cục Thuế thành phố</u> là đầu mối trao đổi, cung cấp danh sách các doanh nghiệp có trạng thái đóng và tạm đóng mã số thuế cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có trách nhiệm trao đổi, cung cấp danh sách các doanh nghiệp sẽ ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho <u>Cục Thuế thành phố</u>, đề nghị <u>Cục Thuế thành phố</u> rà soát, kiểm tra trạng thái mã số thuế của các doanh nghiệp này trước khi ra quyết định thu hồi. 3. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật”. Khoản 1 Điều 9: “Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> <u>Cục Thuế thành phố</u> và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình”. Khoản 1, khoản 2 Điều 10: “1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		về doanh nghiệp. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp. 2. <u>Cục Thuế thành phố</u> công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý Thuế và theo hướng dẫn của <u>Tổng cục Thuế</u>”.			
		Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 15: 1. Phòng <u>Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. 4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.			
		Khoản 2, khoản 3 Điều 16: “2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong các trường hợp sau: b) <u>Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện</u>”.			
25	Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng	Phụ lục kèm theo Quyết định	Phụ lục tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng kèm theo Quyết định được chia theo các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025
26	Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố				
27	Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố HP	Điều 4: “1. <u>Sở Kế hoạch đầu tư</u> là cơ quan đăng ký đầu tư làm đầu mối... 2. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan đăng ký đầu tư ...; phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong công tác tham mưu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố. 3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện ..., phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố” Điểm b khoản 2 Điều 5: “b) Các Sở, ngành, đơn vị: <u>Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Công an thành phố, Công Thương, <u>Cục Thuế thành phố</u>, <u>Cục Hải quan thành phố</u>, <u>Du lịch</u>, <u>Giao thông Vận tải</u>, <u>Giáo dục và Đào tạo</u>, <u>Khoa học và Công nghệ</u>, <u>Tài nguyên và Môi trường</u>, <u>Xây dựng</u>, <u>Y tế</u> và các cơ quan chức năng khác liên quan có trách nhiệm: <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì, cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và ... Các Sở, ngành, đơn vị liên quan kịp thời cung cấp thông tin quản lý chuyên ngành và phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu	Việc sắp xếp tổ chức bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, ...” Khoản 1 Điều 6: “<u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện trình tự xử lý hồ sơ theo quy định tại Điều 29, Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP 1. Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư ngoài khu công nghiệp, ...: a) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> hướng dẫn các thủ tục đầu tư, tiếp nhận hồ sơ, cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật...” Khoản 3 Điều 7: “<u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì cùng Sở Tài chính, <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và các cơ quan chức năng khác liên quan hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ để đảm bảo đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành”. Khoản 1, khoản 2 Điều 8: “1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và trả kết quả cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật... 2. Các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong việc xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư...” - Khoản 2 Điều 9: “<u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kịp thời cung cấp thông tin cụ thể về các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn các quận, huyện nhằm phục vụ công tác rà soát, nắm bắt thông tin trên địa bàn quản lý thực tế của Ủy ban nhân dân các quận, huyện...”			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		Điều 10: “1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> định kỳ kiểm tra, thanh tra, quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và đảm bảo tuân thủ các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo có liên quan của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung kiểm tra, thanh tra, quản lý, giám sát bao gồm: Trong trường hợp cần thiết, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra đột xuất dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm đánh giá tình hình hoạt động, mức độ vi phạm của doanh nghiệp, nhà đầu tư và đưa ra các biện pháp xử lý đảm bảo hiệu quả, kịp thời, đúng quy định pháp luật. 2... 3. 3. Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành: Định kỳ hàng quý, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổng hợp danh sách các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên toàn địa bàn thành phố và cung cấp cho các cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành. Sau khi giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kịp thời cung cấp thông tin cụ thể về các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài cho các sở, ngành, đơn vị nhằm phục vụ công tác rà soát, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật chuyên ngành của các sở, ngành, đơn vị. Trong quá trình theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm kịp thời thông báo tình hình dự án, doanh nghiệp cho			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</i> <i>Căn cứ danh sách, thông tin được cung cấp nêu trên, các cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài; thông tin kịp thời cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài nêu trên theo định kỳ hoặc đột xuất, cụ thể:</i> <i>a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: ...</i> <i>c) <u>Cục Quản lý thị trường</u>: ...</i> <i>d) <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>: ...</i> <i>h) <u>Cục Hải quan Hải Phòng</u>:</i> <i>i) <u>Cục Thuế thành phố</u>: ... ”</i> Khoản 1 Điều 11: “...<u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì việc quyết định chấm dứt hoạt động của dự án, thu hồi Giấy chứng nhận ” Điều 12: “a) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổng hợp danh sách các tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp cung cấp cho các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo định kỳ hàng quý. b) Các sở, ngành liên quan căn cứ danh sách trên thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế có vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tương tự như đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài; thông tin kịp thời cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về tình hình hoạt động của các tổ chức kinh tế nêu trên. c) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hướng dẫn, đôn đốc, giám sát tổ chức kinh tế ... ”			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>Điều 13: “Theo dõi việc thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư đối với dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</i> <i>a) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng các cơ quan chức năng hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư, doanh nghiệp ...</u></i> <i>Định kỳ hàng quý, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì, cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổng hợp thông tin, thông báo bằng văn bản tình hình cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ...</i> <i>b) Trong quá trình tổng hợp số liệu thống kê định kỳ nhằm phục vụ công tác đánh giá dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, <u>Cục Thống kê thành phố, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, Sở Tài chính</u>, các Sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu thống kê chuyên ngành cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>”.</i> <i>Điều 14: “1. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</u> tiếp nhận thông tin từ nhà đầu tư về các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án, ..</i> <i>2. <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</u> có trách nhiệm thực hiện rà soát, tổng hợp vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi quản lý của mình và tổ chức xử lý theo phương thức:</i> <i>...</i> <i>Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</u> phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết.</i> <i>3. Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và trên cơ sở yêu cầu thực tế phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</u> trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ và</i>			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài”. Điều 15: “Trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư 1. Đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện ngoài khu công nghiệp, ...: <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trách nhiệm hướng dẫn về quy định pháp luật, chính sách đầu tư ...; <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổng hợp quy trình cụ thể của các Sở, ngành đối với lĩnh vực quản lý chuyên ngành cung cấp thông tin cơ bản cho nhà đầu tư. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn về các lĩnh vực quản lý chuyên ngành, công khai quy trình thủ tục gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> để tổng hợp, cập nhật, cung cấp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư. Nếu có sự thay đổi về quy trình hướng dẫn trong các lĩnh vực chuyên ngành, các sở, ngành gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi có sự thay đổi và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này. Cụ thể đối với một số sở, ngành: a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: ... e) <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u>: ... h) <u>Cục Thuế thành phố</u>: ... i) <u>Cục Hải quan thành phố</u>: ... l) <u>Cục Thống kê thành phố</u>: ...”			
28	Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày	Điều 1: “I. Dự án nhóm A: a) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo từng dự	Việc sắp xếp tổ chức bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	06/01/2021 Về việc quy định cụ thể một số nội dung thực hiện pháp luật về đầu tư công trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<i>án cụ thể. Hội đồng thẩm định gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng.</i> <i>Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành, các cơ quan liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>.</i> <i><u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là thường trực Hội đồng thẩm định.</i> <i>2. Chương trình, dự án nhóm B, nhóm C:</i> <i>Giao <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là cơ quan chủ trì thẩm định,</i> <i>Trên cơ sở kết quả thẩm định của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư”.</i> Điều 2: “Giao <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn của sở, ban, ngành thành phố”. Khoản 2, khoản 3 Điều 3: “2. Giao <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> là cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư. 3. Giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan rà soát, lập danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và gửi cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> để phối hợp thực hiện” Điều 4: “Giao <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> chủ trì thẩm định kế hoạch đầu tư hằng năm sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành thành phố”.	trong việc thực hiện một số nội dung thực hiện pháp luật về đầu tư công trên địa bàn thành phố		

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
29	Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 Quy định về việc báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 2 Điều 2: “ Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Ủy ban nhân dân thành phố là <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>”. Khoản 2, khoản 3 Điều 4: “2. Cơ quan thực hiện báo cáo: <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. 3. Cơ quan nhận báo cáo: a) Các Bộ: <u>Kế hoạch và Đầu tư</u>, Tài chính. b) Ủy ban nhân dân thành phố”. Khoản 3 Điều 5: “3. Cơ quan nhận báo cáo: a) Báo cáo của chủ chương trình đầu tư công, chủ đầu tư dự án đầu tư công, các cơ quan sử dụng vốn đầu tư công của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện: cơ quan nhận báo cáo là Sở Tài chính, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước Hải Phòng: cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. c) Báo cáo của Sở Tài chính: cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Tài chính, <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u> theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ...”. Khoản 3 Điều 6: “3. Cơ quan nhận báo cáo: a) Báo cáo của chủ chương trình đầu tư công, chủ đầu tư dự án đầu tư công, các cơ quan sử dụng vốn đầu tư công của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện: cơ quan nhận báo cáo là Sở Tài chính, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước Hải Phòng: cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. c) Báo cáo của Sở Tài chính: cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư hợp nhất với Sở Tài chính thành Sở Tài chính ảnh hưởng đến nội dung quy định về việc phối hợp giữa hai cơ quan trong việc báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn thành phố	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		dân thành phố gửi Bộ Tài chính, <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u> theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ...” - Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 7: “2. Cơ quan thực hiện báo cáo: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> 3. Cơ quan nhận báo cáo: a) Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện: cơ quan nhận báo cáo là <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> và Sở Tài chính. b) Báo cáo của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u>. 4. Thời hạn báo cáo: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: - Báo cáo hằng quý: gửi trước ngày 03 tháng đầu tiên của quý sau. - Báo cáo hằng năm: gửi trước ngày 20 tháng 02 năm sau. b) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: - Báo cáo hằng quý: gửi trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau. - Báo cáo hằng năm: gửi trước ngày 28 tháng 02 năm sau”. Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8: “2. Cơ quan thực hiện báo cáo: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. 3. Cơ quan nhận báo cáo: a) Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện: cơ quan nhận báo cáo là <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> và Sở Tài chính. b) Báo cáo của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u>.			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		4. Thời hạn báo cáo: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: - Báo cáo giữa kỳ trung hạn: gửi trước ngày 15 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn. - Báo cáo cuối kỳ trung hạn: gửi trước ngày 15 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn. b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: - Báo cáo giữa kỳ trung hạn: gửi trước ngày 28 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn. - Báo cáo cuối kỳ trung hạn: gửi trước ngày 28 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn”. Điều 10: “Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>: ... 2. Trách nhiệm của <u>Sở Tài chính</u>: a) Chủ trì, phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và các cơ quan liên quan dự thảo báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố để gửi <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u>, <u>Bộ Tài chính</u> và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật. b) Chủ trì, phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và các đơn vị liên quan kiểm tra công tác giải ngân vốn đầu tư công; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố giải pháp thúc đẩy tiến độ thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của các dự án, biện pháp xử lý những sai phạm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có)”.			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
30	Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố HP	Khoản 1 Điều 3: “Về thủ tục đầu tư: <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, gửi hồ sơ và văn bản xin ý kiến thẩm định cho các cơ quan có liên quan”. Điều 4: “<u>Phối hợp trong thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư</u> 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương... b) Nghiên cứu, khảo sát nhu cầu đầu tư để đề xuất danh mục dự án cần thu hút đầu tư của ngành, đơn vị, địa phương cho <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> (cơ quan đầu mối về xúc tiến đầu tư) để tổng hợp danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố....” Điều 5: “<u>Phối hợp trong thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố</u> 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia thẩm định gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể như sau: ... b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>: ... c) <u>Sở Giao thông vận tải</u>: ... d) <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u>: ... e) <u>Cục Thuế thành phố</u>:” Điều 6: “<u>Phối hợp trong thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư</u> 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>.... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể như sau:	Việc sắp xếp tổ chức bộ máy làm thay đổi trách nhiệm của các cơ quan thực hiện phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ...” Điều 7: “<i>Phối hợp trong thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với Dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</i> 1. <i>Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>...</i> 2. <i>Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương</i> <i>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau:</i> b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>... 3. <i>Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo”</i> Điều 8: “<i>Đăng ký đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài</i> 1. <i>Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>...</i> 2. <i>Trách nhiệm của các Sở, ngành</i> <i>Phối hợp với <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> trong việc xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>. Trong trường hợp nhận được đề nghị tham vấn về lĩnh vực quản lý chuyên ngành: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn (kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan), cơ quan chức năng liên quan trả lời bằng văn bản gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> làm cơ sở giải quyết thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan chức năng được</i>			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		tham vấn không có văn bản tham gia ý kiến thì coi như cơ quan đó đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung lĩnh vực chuyên ngành được hỏi ý kiến”. Điều 9: “<i>Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng Dự án được quy định tại các khoản 3, 6, 7 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 48 của Nghị định này)</i> 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau: ... b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ... c) <u>Cục Thuế thành phố</u>...” Điều 10: “<i>Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng Dự án được quy định tại khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i> 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể nội dung cho ý kiến như sau: a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>... c) <u>Cục Thuế thành phố</u>...” Điều 11: “<i>Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng Dự án được quy định tại</i>			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>khoản 10 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (trừ trường hợp chỉ thay đổi tên dự án, tên nhà đầu tư)</i> <i>1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>...</i> <i>2. Trách nhiệm của các Sở, ngành</i> <i>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể nội dung cho ý kiến như sau: ...</i> <i>b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u></i> <i>c) <u>Cục Thuế thành phố</u>".</i> <i>Điều 12: “Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư</i> <i>1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>...</i> <i>2. Trách nhiệm của các Sở, ngành</i> <i>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến, có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau:</i> <i>a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ...</i> <i>3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp”.</i> <i>Điều 13: “Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp</i> <i>1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>...</i> <i>2. Trách nhiệm của các Sở, ngành</i>			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời về nội dung điều chỉnh dự án theo chức năng quản lý nhà nước, cụ thể như sau: a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ... d) <u>Cục Thuế thành phố</u> cho ý kiến về các nội dung sau: Việc thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật. 3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp”. Điều 14: “Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời về nội dung điều chỉnh dự án thuộc chức năng quản lý nhà nước, cụ thể như sau: a) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>... d) <u>Cục Thuế thành phố</u> cho ý kiến về các nội dung sau: Việc thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật. 3. Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan phối hợp thẩm định, <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để thống nhất ý kiến thẩm định bằng biên bản cuộc họp”. Điều 15: “Phối hợp trong thực hiện thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> có văn bản xin ý kiến, các cơ quan được tham vấn có trách nhiệm phối hợp, có ý kiến thẩm định đúng thời hạn, nêu rõ căn cứ, lý do và quan điểm (chấp thuận hoặc không chấp thuận) về các nội dung cụ thể như sau:.. b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>...” Điều 16: “Phối hợp trong thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>, cụ thể nội dung cho ý kiến thẩm định như sau: b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> ...” Điều 17: “Phối hợp trong công tác giám sát đầu tư 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>.... 5. Trách nhiệm của <u>Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Cục Thuế thành phố Hải Phòng</u>.... 6. Trách nhiệm của <u>Cục Thống kê thành phố</u>... 8. Trách nhiệm của <u>Liên đoàn Lao động thành phố</u>...” Điều 18: “Phối hợp trong thực hiện thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u> cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành a) <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: ... b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: ... c) <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: ...” Điều 19: “<i>Phối hợp trong thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (sau đây gọi là chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư)</i> 1. Trách nhiệm của <u>Sở Kế hoạch và Đầu tư</u>... 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương a) <u>Sở Văn hóa và Thể thao</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện: ... b) <u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện... c) <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> và Ủy ban nhân dân các quận, huyện...”			
31	Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng	Toàn bộ nội dung Quyết định	Sở Tài chính hợp nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành sở Tài chính	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng để thay thế.	Tháng 01 năm 2026
32	Quyết định số 72/2022/QĐ-UBND				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng			Do đó cần đưa vào danh mục công bố hết hiệu lực	
33	Quyết định số 310/2016/QĐ-UBND ngày 29/2/2016 Về việc ban hành Bảng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với một số cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng	Toàn bộ Bảng hệ số phụ cấp ban hành kèm theo Quyết định	Bảng hệ số phụ cấp ban hành kèm theo Quyết định xây dựng trên cơ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố trước khi sắp xếp các cơ quan, đơn vị	Ban hành Quyết định thay thế	Trong năm 2025
34	Quyết định số 2406/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 Ban hành Quy chế khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử thành phố	Điều 5: “ <i>Tài liệu thuộc thẩm quyền cho phép khai thác của Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Chi cục Văn thư - Lưu trữ gửi hồ sơ đề nghị <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> cấp giấy phép xuất bản và thực hiện các quy định về xuất bản theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Điều 25 Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012</i> ”.	Tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi cục Văn thư – Lưu trữ thành Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Hải Phòng trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
		Khoản 1, khoản 2 Điều 10 quy định về quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ, <u>Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ</u> trong việc khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ.			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
35	Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ	Khoản 3 Điều 7: “3. Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện bước tiếp theo như sau: a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Thành ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy). Sau khi có ý kiến của Thường trực Thành ủy, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định. b) Đối với công chức, viên chức thuộc diện <u>Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố quản lý</u>: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định”. - Điểm b khoản 2 Điều 9 về trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ: “Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Thành ủy, <u>Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố quản lý</u> do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định”.	Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố đã kết thúc hoạt động	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
36	Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 12: “Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu <u>Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố</u> báo cáo, xin chủ trương của Thường trực Thành ủy đối với việc tặng <u>Bức trướng</u> của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hoặc <u>Bức trướng</u> của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng <u>Bức trướng</u> của Ủy ban nhân dân thành phố”. Điểm a khoản 2 Điều 22: “Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị; xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; đồng thời xin ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin thuộc thành phố: <u>Báo Hải Phòng</u>,	Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố đã kết thúc hoạt động; Báo Hải Phòng hợp nhất với Đài phát thanh và Truyền hình Hải Phòng thành Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng; chức năng này của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
		<i>Cổng Thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, trong thời gian 10 ngày làm việc đối với các tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản)”.</i> Khoản 4 Điều 22: “Đối với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: <u>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</u> tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, xin ý kiến Nhân dân trên các phương tiện thông tin truyền thông của thành phố trong thời gian 10 ngày làm việc trước khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng cho các cá nhân”.	chuyển giao cho Sở Nội vụ		
37	Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 Ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố	Điểm b khoản 2 Điều 10: “<u>Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản Hải Phòng:</u> Có trình độ lý luận chính trị cao cấp. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về xuất bản. Riêng Tổng biên tập phải có chứng chỉ hành nghề biên tập. Kinh nghiệm công tác: Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản ít nhất 02 năm. Trường hợp đặc biệt, do cơ quan chỉ đạo xuất bản xem xét, quyết định”. Điểm b khoản 2 Điều 11: “<u>Phó Giám đốc, Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Hải Phòng:</u> Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về xuất bản; có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản ít nhất 02 năm. Trường hợp đặc biệt, do cơ quan chỉ đạo xuất bản xem xét, quyết định”.	Hiện nay, Nhà Xuất bản Hải Phòng đã giải thể	Ban hành Quyết định bãi bỏ một phần	Trong năm 2025
38	Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 Quy	Toàn bộ nội dung của Quyết định	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hợp nhất	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND	Tháng 01 năm 2026

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
39	định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố HP		với Sở Nội vụ thành Sở Nội vụ	ngày 28/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
	Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội thành phố HP				
40	Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố HP	Khoản 1 Điều 6: “<i>Hội đồng quản lý Quỹ có 07 (bảy) thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; một Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tài Chính; các ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan: <u>Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố</u></i>”. Khoản 1 Điều 33: “<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này trong thực thi nhiệm vụ</i>”.	Việc sắp xếp tổ chức bộ máy ảnh hưởng đến thành viên của Hội đồng quản lý quỹ	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
41	Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng.	Toàn bộ nội dung Quyết định	Hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật với Chi cục Kiểm lâm thành Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 01 năm 2026
42	Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng				
43	Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 Ban	Toàn bộ nội dung Quyết định	Hợp nhất của Chi cục Chăn nuôi và thú y với Chi cục Thủy sản thành	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND	Tháng 01 năm 2026

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng		Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y	ngày 14/4/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
44	Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn				
45	Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và	Toàn bộ nội dung Quyết định	Tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và phòng chống thiên tai thành Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục	Tháng 01 năm 2026

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	phòng chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
46	Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng	Toàn bộ nội dung Quyết định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 01 năm 2026
47	Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng				
48	Quyết định số 69/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thành phố HP	Điều 4 quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ	Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
49	Quyết định số 2993/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 Ban hành Quy chế đảm bảo toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố HP	Điều 14, Điều 15 về trách nhiệm của <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u>; Công an thành phố, Ban chỉ đạo 114 trong đảm bảo an toàn, an ninh, thông tin mạng Khoản 1, khoản 2 Điều 20 về trách nhiệm và phối hợp trong công tác kiểm tra: <i>“1. <u>Sở Thông tin và Truyền thông</u> phối hợp với <u>Công an thành phố</u>, <u>Ban Chỉ đạo 114</u> và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin định kỳ hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.</i> <i>2. <u>Công an thành phố</u> cử cán bộ phối hợp, tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; điều tra và xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng theo thẩm quyền”</i>	Ngày 28/02/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã chuyển giao nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông cho Công an thành phố.	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trong năm 2025
50	Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày	Toàn bộ nội dung của Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ hợp nhất với Sở Thông tin và Truyền	Ủy ban nhân dân thành phố đã Quyết định số	Tháng 01 năm 2026

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
51	07/6/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố HP		thông thành Sở Khoa học và Công nghệ	16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng				
52	Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng	Toàn bộ nội dung Quyết định	Ngày 28/02/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã bàn giao chức năng, nhiệm vụ về Lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang cho Công an thành phố; Sở Tư pháp đã thực hiện việc tổ chức lại.	Ủy ban nhân dân thành phố đã Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 01 năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
53	Quyết định số 73/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng	Toàn bộ nội dung Quyết định	Sở Y tế đã tổ chức lại, đồng thời tiếp nhận thêm một số chức năng, nhiệm vụ từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang	Ủy ban nhân dân thành phố đã Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng để thay thế. Do đó, cần đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 01 năm 2025
III. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện					
1. Ủy ban nhân dân quận An Dương					
54	Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 ban hành quy định về đánh giá người đứng đầu cấp huyện, xã, thị trấn	Quy định về đánh giá người đứng đầu cấp huyện, xã, thị trấn	Thay đổi tên gọi và cơ cấu tổ chức phòng ban khi huyện lên quận dẫn đến nội dung đánh giá không còn phù hợp. Một số phòng đã sáp nhập hoặc giải thể	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025
55	Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ	Toàn bộ nội dung Quyết định	Thay đổi tên gọi đơn vị hành chính. Bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chức của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện An Dương		động – Thương binh và Xã hội		
56	Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính -Kế hoạch huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Phạm vi và đơn vị quản lý thay đổi theo mô hình quận. Tổ chức bộ máy chuyển từ huyện sang quận, thay đổi chế độ ngân sách, đầu mối tham mưu cần cập nhật theo quy định quận.	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025
57	Quyết định số 901/2023/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp	Toàn bộ nội dung Quyết định	Chức năng quản lý chưa phù hợp địa giới hành chính mới. Cần sửa đổi nội dung tương ứng	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025
58	Quyết định số 2306/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phòng Thanh tra	Toàn bộ nội dung Quyết định	Chuyển từ cấp huyện sang cấp quận, đối tượng thanh tra nay là phường, tổ chức chuyên môn khác. Cần cập nhật quy định mới phù hợp.	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
59	Quyết định số 2093/2015/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 Quy chế tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân trên địa bàn huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Các cơ quan, chức danh nêu trong văn bản thay đổi, phân công giải quyết khiếu nại – tố cáo cần điều chỉnh theo mô hình tổ chức mới.	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025
60	Quyết định số 2035/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 Công tác văn thư lưu trữ của UBND huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Cơ cấu tổ chức, tên gọi của các phòng chuyên môn đã có sự thay đổi sau khi tổ chức, sắp xếp lại. Cần bổ sung, thay đổi quy định liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác văn thư, lưu trữ, đặc biệt là cập nhật lại tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban sau sắp xếp.	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung	Trước 15/5/2025
61	Quyết định số 848/2023/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn	Toàn bộ nội dung Quyết định	Do sắp xếp tổ chức lại nên thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức	Ủy ban nhân dân quận An Dương đã ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ UBND ngày 21/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	Tháng 05 năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện An Dương			cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận An Dương để thay thế. Do đó, đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
62	Quyết định số 3919/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Hợp nhất Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội với Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ	Ủy ban nhân dân quận An Dương đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ UBND ngày 21/3/2025 Phòng Nội vụ quận An Dương để thay thế. Do đó, đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 05 năm 2025
63	Quyết định số 886/2023/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện An Dương				
64	Quyết định số 995/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 quy định chức năng,	Toàn bộ nội dung Quyết định	Do sắp xếp tổ chức lại nên thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức	Ủy ban nhân dân quận An Dương đã ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ	Tháng 05 năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện An Dương			UBND ngày 24/3/2025 Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quận An Dương để thay thế. Do đó, đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
65	Quyết định số 1176/2023/QĐ UBND ngày 16/5/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Do sắp xếp tổ chức lại nên thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức	Ủy ban nhân dân quận An Dương đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ UBND ngày 24/3/2025 Phòng Y tế quận An Dương để thay thế. Do đó, đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 05 năm 2025
66	Quyết định số 932/2023/QĐ UBND ngày 25/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa – Thông tin huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Do sắp xếp tổ chức lại nên thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức	Ủy ban nhân dân quận An Dương đã ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ UBND ngày 24/3/2025 Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin quận An Dương để thay thế. Do đó, đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 05 năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
67	Quyết định số 882/2023/QĐ UBND ngày 20/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng tài nguyên và Môi trường huyện An Dương	Toàn bộ nội dung Quyết định	Do sắp xếp tổ chức lại nên thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức	Ủy ban nhân dân quận An Dương đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ UBND ngày 21/3/2025 Phòng Nội vụ quận An Dương đề thay thế. Do đó, đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Tháng 05 năm 2025
2. Ủy ban nhân dân huyện An Lão					
68	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện An Lão	Điều 1, Điều 2 Vị trí và chức năng, Điều 3 Nhiệm vụ và quyền hạn, Điều 6 Cơ cấu tổ chức biên chế, Điều 6 Tổ chức thực hiện	Bổ sung thêm vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Tháng 4-5/2025
69	Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của	Điều 1, Điều 2 Vị trí và chức năng, Điều 3 Nhiệm vụ quyền hạn, Điều 4 Cơ cấu tổ chức, Điều 5 Biên chế của phòng Y tế, Điều 6 Tổ chức thực hiện	Bổ sung thêm vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Tháng 4-5/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	Phòng Y Tế huyện An Lão				
70	Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão	Điều 1, Điều 2 Vị trí và chức năng, Điều 2 Nhiệm vụ quyền hạn, Điều 3 Cơ cấu tổ chức, biên chế của, Điều 5 Tổ chức thực hiện	Bổ sung thêm vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Tháng 4-5/2025
71	Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Lão	Điều 1, Điều 2 Vị trí, chức năng, Điều 3, Nhiệm vụ quyền hạn, Điều 4, Cơ cấu tổ chức Điều 5, biên chế, Điều 6, Tổ chức thực hiện	Bổ sung thêm vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn từ phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Tháng 4-5/2025
72	Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	Điều 1, Điều 2 Vị trí, chức năng, Điều 3, Nhiệm vụ quyền hạn, Điều 4, Cơ cấu tổ chức Điều 5, biên chế, Điều 6, Tổ chức thực hiện	Bổ sung thêm vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn từ phòng Tài nguyên và Môi trường	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Tháng 4-5/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện An Lão				
73	Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện An Lão	Điều 1, Điều 2 Vị trí, chức năng, Điều 3, Nhiệm vụ quyền hạn, Điều 4, Cơ cấu tổ chức Điều 5, biên chế, Điều 6, Tổ chức thực hiện	Chuyển một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ sang phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện An Lão
74	Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện An Lão	Điều 1, Điều 2 Vị trí, chức năng, Điều 3, Nhiệm vụ quyền hạn, Điều 4, Cơ cấu tổ chức Điều 5, biên chế, Điều 6, Tổ chức thực hiện	Bổ sung thêm vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn từ Kinh tế và Hạ tầng	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế	Tháng 4-5/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
3. Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải					
75	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội	Ban hành văn bản mới thay thế	Tháng 4/2025
76	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội	Thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi tên gọi từ Phòng Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội thành Phòng Nội vụ và không còn chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội.	Ban hành văn bản mới thay thế	Tháng 4/2025
77	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch	Thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi tên gọi từ Phòng Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thành Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ	Ban hành văn bản mới thay thế	Tháng 4/2025
78	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu	Thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi tên gọi từ Phòng Kinh tế và Hạ tầng thành Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và	Ban hành văn bản mới thay thế	Tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Kinh tế và Hạ tầng		không còn chức năng, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ.		
79	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ	Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.	Ban hành văn bản mới thay thế	Tháng 4/2025
80	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập với Phòng Tài nguyên và Môi trường và đổi tên thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Ban hành văn bản mới thay thế	Tháng 4/2025
81	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ			

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
4. Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn					
82	Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND Ngày 17/12/2021	Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành văn bản thay thế	Trong tháng 4/2025
83	Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành văn bản thay thế	Trong tháng 4/2025
84	Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND Ngày 09/9/2022	Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nội vụ quận Đồ Sơn.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành văn bản thay thế	Trong tháng 4/2025
85	Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND Ngày 22/12/2022	Ban hành quy định cụ thể về chức năng quyền hạn của phòng Du lịch, Văn hoá và Thông tin.	Thay đổi tên gọi và cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành văn bản thay thế	Trong tháng 4/2025
86	Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND Ngày 12/10/2023	Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị quận Đồ Sơn.	Thay đổi tên gọi và cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành văn bản thay thế	Trong tháng 4/2025
87	Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND Ngày 17/5/2024	Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế quận Đồ Sơn.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành văn bản thay thế	Trong tháng 4/2025
5. Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh					
88	Quyết định số 770/2022/QĐ-UBND ngày	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	Hợp nhất phòng Nội vụ quận và phòng Lao động – Thương binh và	Thay thế bởi Quyết định số 396/2025/QĐ-	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	23/6/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Nội vụ quận		Xã hội đề thành lập phòng Nội vụ quận	UBND ngày 11/3/2025 của UBND quận ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ quận; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
89	Quyết định số 1239/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Tài nguyên và Môi trường quận	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	tiếp nhận toàn bộ các nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tài nguyên và Môi trường và nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai, nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp từ phòng Kinh tế; nhiệm vụ giảm nghèo từ phòng Lao động-Thương binh và Xã hội quận	Thay thế bởi Quyết định số 638/2022/QĐ-UBND của UBND quận ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Dương Kinh; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
90	Quyết định số 1318/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Văn hóa và Thông tin quận	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	Thành lập phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin quận trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ các nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa và	Thay thế bởi Quyết định số 469/2025/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND quận ban	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Văn hóa và Thông tin quận		Thông tin quận và nhiệm vụ khoa học, công nghệ từ phòng Kinh tế quận	hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin quận Dương Kinh; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
91	Quyết định số 1552/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Quản lý đô thị quận	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	Thành lập phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị , về chức năng nhiệm vụ: Trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông, công thương trên địa bàn quận từ Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị tại quận	Thay thế bởi Quyết định số 470/2025/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quận Dương Kinh; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
92	Quyết định số 1553/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	Tiếp nhận toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp từ phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Thay thế bởi Quyết định số 468/2025/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	máy biên chế của phòng Giáo dục và Đào tạo quận			quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
93	Quyết định số 1574/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	tiếp nhận toàn bộ các nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Y tế và nhiệm vụ bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội từ phòng Lao động-Thương binh và Xã hội...	Quyết định số 544/2025/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND quận ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế quận Dương Kinh; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
94	Quyết định số 1324/2022/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	hợp nhất phòng Nội vụ quận và phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để thành lập phòng Nội vụ quận	Thay thế bởi Quyết định số 396/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND quận ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ quận; đưa	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
				vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
95	Quyết định số 1507/2022/QĐ-UBND ngày 09/01/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế của phòng Kinh tế quận	liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính	Thành lập phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị , về chức năng nhiệm vụ: Trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông, công thương trên địa bàn quận từ Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị tại quận	Thay thế bởi Quyết định số 470/2025/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quận Dương Kinh; đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
6. Ủy ban nhân dân quận Hải An					
96	Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Quản lý đô thị	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Hợp nhất Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị	Được thay thế bởi Quyết định số 05/2025/ QĐ-UBND ngày 02/4/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
97	Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tiếp nhận chức năng nhiệm vụ về Khoa học, công nghệ từ Phòng Kinh tế	Được thay thế bởi Quyết định số 06/2025/ QĐ-UBND ngày 03/4/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
98	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Tiếp nhận chức năng nhiệm vụ về “giám nghèo” từ Phòng Lao động – Thương binh và xã hội; - Tiếp nhận chức năng nhiệm vụ về “phòng chống thiên tai” từ Phòng Kinh tế	Ban hành Quyết định thay thế	Trong tháng 4/2025
99	Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tiếp nhận thêm chức năng về giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao động – Thương binh và xã hội	Được thay thế bởi Quyết định số 01/2025/ QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	phòng Giáo dục và Đào tạo			Đào tạo. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	
100	Quyết định số 1190/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Hợp nhất Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2025/ QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
101	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y tế	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tiếp nhận chức năng nhiệm vụ về bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng chống tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động – Thương binh và xã hội	Được thay thế bởi Quyết định số 03/2025/ QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y tế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
7. Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng					
102	Quyết định số 1669/2021/QĐ-UBND ngày	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tiếp nhận chức năng nhiệm vụ về bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng	Đã ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	18/10/2021 Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của phòng Nội vụ quận HB		chống tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động – Thương binh và xã hội	ngày 05/3/2025 để thay thế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	
103	Quyết định số 1746/2023/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận HB	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 để thay thế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
104	Quyết định số 2029/2023/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Y tế quận Hồng Bàng	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường, tiếp nhận thêm nhiệm vụ từ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Đã ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 để thay thế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
105	Quyết định số 1807/2022/QĐ-UBND ngày	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tổ chức lại phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quận	Đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	09/12/2022 Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quận Hồng Bàng			ngày 10/3/2025 để thay thế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	
106	Quyết định số 151/2022/QĐ UBND ngày 15/3/2022 Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin quận Hồng Bàng	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tổ chức lại Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin quận	Đã ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ UBND ngày 10/3/2025 để thay thế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
107	Quyết định số 1670/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Đã ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 để thay thế. Đưa vào Danh mục Công bố Văn bản hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	tạo quận Hồng Bàng				
108	Quyết định số 649/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 Ban hành Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất quận Hồng Bàng	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Hợp nhất với Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng quận và Ban Quản lý chợ quận Hồng Bàng và đổi tên thành Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án quận Hồng Bàng theo Quyết định số 648/ QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố	Ban hành Quyết định thay thế	Trong tháng 4/2025
109	Quyết định số 1206/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 Ban hành Quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, trật tự đường hè, vệ sinh môi trường và nếp sống văn minh đô thị tại Dải trung tâm thành phố Hải Phòng	Trách nhiệm của các cơ quan	Thay đổi tên gọi của cơ quan thực hiện do sáp nhập từ “Phòng Quản lý đô thị thành Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng quận thành Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án quận Hồng Bàng”	Ban hành Quyết định thay thế	Trong tháng 4/2025
8. Ủy ban nhân dân quận Kiến An					
110	Quyết định số 04/2021/QĐ	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Thay đổi tên gọi thành phòng Văn hóa, Khoa	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	UBND ngày 22/12/2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Văn hóa và Thông tin		học và Thông tin. - Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức		
111	Quyết định số 04/2022/QĐ UBND ngày 15/12/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Quản lý đô thị	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Thay đổi tên gọi thành phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
112	Quyết định số 01/2023/QĐ UBND ngày 01/02/2023 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Nội vụ	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Hợp nhất phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phòng Nội vụ - Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
113	Quyết định số 01a/2023/QĐ UBND ngày 07/3/2023 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của phòng Kinh tế	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chức phòng Tài nguyên và Môi trường				
114	Quyết định số 02/2024/QĐ UBND ngày 20/5/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 04/2021/QĐ UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân quận	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Thay đổi tên gọi thành phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin. - Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
115	Quyết định số 02/2021/QĐ UBND ngày 09/12/2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Giáo dục và Đào tạo	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
116	Quyết định số 03/2022/QĐ	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	UBND ngày 21/11/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Y tế		sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ từ phòng Lao động-Thương binh và Xã hội		
9. Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy					
117	Quyết định 03/2021/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng GD và ĐT huyện Kiến Thụy	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
118	Quyết định 01/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Kiến Thụy	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
119	Quyết định 03/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kiến Thụy		hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước		
120	Quyết định 04/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Vău hóa và Thông tin huyện Kiến Thụy	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
121	Quyết định 06/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kiến Thụy	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Quyết định thành lập, tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy. Theo đó, Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy đã quyết định thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện.	đã ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Kiến Thụy để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản Công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
122	Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy				
123	Quyết định 02/2023/QĐ-UBND Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Kiến Thụy	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Quyết định thành lập, tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy. Theo đó, Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy đã quyết định thành lập Phòng Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Phòng Nội vụ huyện và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện	Đã ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Kiến Thụy để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản Công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
124	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Kiến Thụy				
10. Ủy ban nhân dân quận Lê Chân					
125	Quyết định số 403/2022/QĐ-UBND ngày 19/3/2022 Ban	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận		quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước		
126	Quyết định số 2157/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
127	Quyết định số 1139/2024/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra quận	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
128	Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 Quy định chức năng,	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ quận		hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước		
129	Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
130	Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
131	Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	cấu tổ chức của Phòng Y tế		quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước		
132	Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
133	Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành Quyết định mới thay thế	Trong tháng 4/2025
11. Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền					
134	Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận NQ		quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước		
135	Quyết định số 02/2022/QĐ UBND ngày 15/4/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ Quận NQ	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ UBND ngày 18/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
136	Quyết định số 03/2022/QĐ UBND ngày 25/4/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận NQ	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ UBND ngày 25/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
137	Quyết định số 06/2022/QĐ UBND ngày 17/5/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ UBND ngày 26/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	Văn hóa và Thông tin Quận NQ				
138	Quyết định số 05/2022/QĐ UBND ngày 29/4/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế Quận Ngô Quyền	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ UBND ngày 25/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
139	Quyết định số 12/2022/QĐ UBND ngày 06/10/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị quận Ngô Quyền	- Vị trí và chức năng. - Nhiệm vụ và quyền hạn. - Tổ chức bộ máy và biên chế.	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ UBND ngày 28/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
12. Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên					
140	Quyết định số 01/2021/QĐ UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Thủy Nguyên quy định tổ chức các cơ quan	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi về tên gọi, số lượng, chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn UBND thành phố	Ban hành văn bản bãi bỏ một phần	Trong tháng 4 năm 2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chuyên môn thuộc UBND huyện				
141	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ UBND để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
142	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 02/2025/QĐ UBND để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
143	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng huyện	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ UBND để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
144	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải	Đã ban hành Quyết định số 04/2025/QĐ UBND để thay thế. Đưa vào danh mục	Trong tháng 4/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện		quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	văn bản công bố hết hiệu lực	
145	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ UBND để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
146	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện	Toàn bộ nội dung VBQPPL	Thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trình tự, thủ tục giải quyết công việc, thủ tục hành chính... của cơ quan do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đã ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ UBND để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong tháng 4/2025
14. Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng					
147	Quyết định số 3201/2015/QĐ UBND ngày 03/11/2015 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của	Quy định bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện				
148	Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tiên Lãng	Quy định về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có sự thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Đã ban hành Quyết định số số 738/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong quý II/2025
149	Quyết định số 57/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Quy định về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có sự thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Ban hành văn bản thay thế	Tháng 4 năm 2025
150	Quyết định số 1755/2021/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 Ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Tiên Lãng	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện	Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	nhiệm kỳ 2021-2026				
151	Quyết định số 1795/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quy định về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có sự thay đổi về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Đã ban hành số 666/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong quý II/2025
152	Quyết định số 1802/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng vụ	Đã ban hành số 787/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong quý II/2025
153	Quyết định số 3307/2023/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 9 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND&UBND huyện	Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	HĐND&UBND huyện				
154	Quyết định số 3407/2023/QĐ UBND ngày 28/9/2023 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện	Quy định bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Có bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Y tế huyện	Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung	Trong quý II/2025
155	Quyết định số 1813/2022/QĐ UBND ngày 31/8/2022 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Quy định bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Đã ban hành số 738/2025/QĐ UBND ngày 18/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	
156	Quyết định số 1814/2022/QĐ UBND ngày 31/8/2022 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động-	Quy định bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Chuyển chức năng, nhiệm vụ về Phòng Nội vụ	Đã ban hành số 787/2025/QĐ UBND ngày 20/3/2025 để thay thế. Đưa vào danh mục văn bản công bố hết hiệu lực	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	Thương binh và Xã hội huyện				
15. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo					
157	Quyết định số 4043/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ huyện Vĩnh Bảo	Tất cả các nội dung của Quyết định			
158	Quyết định số 219/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4043/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ huyện Vĩnh Bảo				
			Thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Ban hành văn bản thay thế	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
159	Quyết định số 4046/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện VB	Tất cả các nội dung của Quyết định			
160	Quyết định số 225/2022/QĐ-UBND ngày 27/1/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4046/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Bảo				
161	Quyết định số 4048/2017/QĐ-UBND ngày	Tất cả các nội dung của Quyết định	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Ban hành văn bản thay thế	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo				
162	Quyết định số 226/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4048/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục huyện Vĩnh Bảo				
163	Quyết định số 4050/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	Tất cả các nội dung của Quyết định	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Ban hành văn bản thay thế	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	cấu tổ chức của phòng Y tế huyện Vĩnh Bảo				
164	Quyết định số 217/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4050/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y tế huyện Vĩnh Bảo				
165	Quyết định số 4051/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và thông tin huyện Vĩnh Bảo	Tất cả các nội dung của Quyết định	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Ban hành văn bản thay thế	Trong quý II/2025

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
166	Quyết định số 3166/2018/QĐ-UBND ngày 15/9/2018 về việc bổ sung Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4051/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 Vĩnh Bảo về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Vĩnh Bảo				
167	Quyết định số 218/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4051/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Vĩnh Bảo				
168	Quyết định số 4045/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Vĩnh Bảo	Tất cả các nội dung của Quyết định	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Ban hành văn bản thay thế	Trong quý II/2025
169	Quyết định số 223/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4045/2017/QĐ-				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Vĩnh Bảo				
170	Quyết định số 4047/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Bảo	Tất cả các nội dung của Quyết định	Thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Ban hành văn bản thay thế	Trong quý II/2025
171	Quyết định số 221/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát	Phân tích nội dung thay đổi sau khi việc sắp xếp tổ chức bộ máy	Hình thức xử lý	Lộ trình xử lý
	theo Quyết định số 4047/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Bảo				
172	Quyết định số 6133/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện	Tất cả các nội dung của Quyết định	Thay đổi tên; thay đổi chức năng, nhiệm vụ	Sửa đổi, bổ sung	Quý II năm 2025

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Phụ lục III

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QPPL CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(NHÓM 3. Văn bản QPPL không còn được áp dụng, cần bãi bỏ toàn bộ)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên văn bản	Phân tích lý do không còn được áp dụng	Cơ quan, người có thẩm quyền bãi bỏ	Lộ trình xử lý
I. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ				
1	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 Chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thành phố quản lý trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng	Khoản 17 Điều 1 Nghị định 67/2025 bãi bỏ quy định khoản 6 Điều 19 Nghị định 178/2024 “ <i>Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.</i> ” Như vậy, nội dung giao Hội đồng nhân dân quy định không còn. Do đó, đề nghị trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết bãi bỏ tại kỳ họp gần nhất.	Hội đồng nhân dân thành phố	Tháng 4 năm 2025
II. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ				
2	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/4/2008 Ban hành quy định quản lý hoạt động khai thác tàu khách cao tốc Bạch Long	Một số nội dung của Quyết định có chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy: khoản 2 Điều 8, Điều 10, Khoản 2, khoản 3 Điều 11. Đồng thời nội dung quy định không còn phù hợp với quy định hiện hành	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
3	Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 Ban hành Quy định di dời bố trí chỗ ở tạm thời, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Một số nội dung của Quyết định có chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy: điểm b khoản 2 Điều 1; khoản 4 Điều 7; khoản 3, khoản 5 Điều 14. Đồng thời nội dung quy định không còn phù hợp với quy định của Luật Nhà ở năm 2023	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Phân tích lý do không còn được áp dụng	Cơ quan, người có thẩm quyền bãi bỏ	Lộ trình xử lý
4	Quyết định số 2030/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 Quy định tiêu chuẩn các chức danh viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban, đơn vị thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng	Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng đã tổ chức lại thành Trung tâm Báo chí và Truyền thông Hải Phòng, thuộc quản lý của Thành ủy, không được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố. Do đó, việc quy định tiêu chuẩn này (nếu có) thực hiện theo quy định của cơ quan Đảng quản lý.	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
5	Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 Ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện thanh tra chuyên ngành về lao động, an toàn, vệ sinh lao động vào ban đêm, ngoài giờ hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Một số nội dung của Quyết định có chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy: Điều 1, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 8. Đồng thời, Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành và không cần thiết ban hành văn bản thay thế.	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
6	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng	Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng đã tổ chức lại thành Trung tâm Báo chí và Truyền thông Hải Phòng, thuộc quản lý của Thành ủy, không được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố. Do đó, việc quy định tiêu chuẩn này (nếu có) thực hiện theo quy định của cơ quan Đảng quản lý.	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
7	Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 Sửa đổi bổ sung một số điều quy định về tiêu chuẩn các chức danh viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban, đơn vị trực thuộc Đài Phát thanh và truyền hình Hải Phòng kèm theo quyết định số 2030/2013/QĐ-UBND	Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng đã tổ chức lại thành Trung tâm Báo chí và Truyền thông Hải Phòng, thuộc quản lý của Thành ủy, không được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố. Do đó, việc quy định tiêu chuẩn này (nếu có) thực hiện theo quy định của cơ quan Đảng quản lý.	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
8	Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội thành phố Hải Phòng	Chuyển Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng về Sở Y tế thành phố Hải Phòng và tổ chức lại thành Phòng Phòng, chống tệ nạn và Bảo Trợ xã hội	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
9	Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Chi cục Văn thư - Lưu trữ đã tổ chức lại thành phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025

STT	Tên văn bản	Phân tích lý do không còn được áp dụng	Cơ quan, người có thẩm quyền bãi bỏ	Lộ trình xử lý
	và cơ cấu tổ chức của Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng			
10	Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục dân số và kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng	Chi cục dân số và kế hoạch hóa gia đình đã tổ chức lại thành phòng chuyên môn thuộc Y tế	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
11	Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 Ban hành Quy chế chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức lại Chi cục để thành lập phòng chuyên môn thuộc sở	Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2025
III. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện				
1. Ủy ban nhân dân quận An Dương				
12	Quyết định số 1915/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 quy định hức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Dương	Khi chuyển đổi lên quận, phòng NN&PTNT bị xoá bỏ	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
13	Quyết định số 886/2023/QĐ UBND ngày 21/4/2023 quy định hức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện An Dương	Phòng LĐ-TB&XH đã giải thể, sáp nhập vào phòng Nội vụ sau khi thực hiện tổ chức, sắp xếp lại nên không còn đơn vị áp dụng.	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
2. Ủy ban nhân dân huyện An Lão				
14	Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện An Lão	Do sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện An Lão theo kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024, của Ban chỉ đạo TW	Ủy ban nhân dân huyện	Tháng 4 năm 2025

STT	Tên văn bản	Phân tích lý do không còn được áp dụng	Cơ quan, người có thẩm quyền bãi bỏ	Lộ trình xử lý
3. Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn				
15	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Đồ Sơn	Cơ quan bị sáp nhập	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
16	Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế quận Đồ Sơn	Cơ quan bị sáp nhập	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
4. Ủy ban nhân dân quận Hải An				
17	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế	Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước, căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 12/02/2025 của Hội đồng nhân dân quận về việc thành lập, tổ chức lại một số các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận Hải An giải thể Phòng Kinh tế	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
18	Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động – Thương binh và xã hội	Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước, căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 12/02/2025 của Hội đồng nhân dân quận về việc thành lập, tổ chức lại một số các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận Hải An giải thể Phòng Lao động – Thương binh và xã hội	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
19	Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Quản lý đô thị	Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước, căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 12/02/2025 của Hội đồng nhân dân quận về việc thành lập, tổ chức lại một số các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận Hải An giải thể Phòng Kinh tế	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
5. Ủy ban nhân dân quận Kiến An				
20	Quyết định số 02/2023/QĐ UBND ngày 12/4/2023 của UBND quận Quy định chức năng, nhiệm vụ,	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp nhất với Phòng Nội vụ quận. - Một số chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao sang một số phòng chuyên môn khác thuộc quận	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025

STT	Tên văn bản	Phân tích lý do không còn được áp dụng	Cơ quan, người có thẩm quyền bãi bỏ	Lộ trình xử lý
	quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			
21	Quyết định số 03/2023/QĐ UBND ngày 25/5/2023 của UBND quận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế hợp nhất với phòng Quản lý đô thị đổi tên thành phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Một số chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao sang một số phòng chuyên môn khác thuộc quận	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 4 năm 2025
6. Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng				
22	Quyết định số 724/2019/QĐ UBND ngày 23/5/2019 Quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Lãng	Được sáp nhập theo QĐ số 722/QĐ UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố; Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND thành phố về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án huyện Tiên Lãng	Ủy ban nhân dân huyện	Trong quý II/2025
23	Quyết định số 603/2011/QĐ UBND ngày 30/3/2011 Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tiên Lãng	Được sáp nhập theo QĐ số 722/QĐ UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố; Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND thành phố về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án huyện Tiên Lãng	Ủy ban nhân dân huyện	Trong quý II/2025
7. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo				
24	Quyết định số 4044/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Sáp nhập vào phòng Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện	Quý II/2025
25	Quyết định số 224/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4044/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Sáp nhập vào phòng Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo	Quý II/2025

STT	Tên văn bản	Phân tích lý do không còn được áp dụng	Cơ quan, người có thẩm quyền bãi bỏ	Lộ trình xử lý
	của phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng			